



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 07/2025
Từ 24/02 - 28/02/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ:

**PHẢI ĐÁNH GIÁ THẬT KHÁCH QUAN
ĐỂ ĐỊNH VỊ RÕ CHÚNG TA ĐANG Ở ĐÂU**

Không tỏ hồng thành tích nhưng cũng không bị quan chi thấy được tồn tại, hạn chế mà không đánh giá đúng thành tích kết quả toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đã nỗ lực phấn đấu đạt được.



Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu, các báo cáo phải viết theo hướng hành động và triển khai ngay vào thực tiễn để các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên có niềm tin và thấy rõ mục tiêu đặt ra là có cơ sở và thực hiện được - Ảnh: TTXVN

Ngày 27/02/2025, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì cuộc họp với Thường trực các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Ban Chỉ đạo tổng kết 40 năm đổi mới, cho ý kiến về những chủ trương lớn vào Dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Báo cáo tại cuộc họp cho biết, thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, một số chủ trương được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt từ sau Hội nghị Trung ương 10 (tháng 9/2024) đến nay; Thường trực các Tiểu ban đã rà soát, tổng hợp để xem xét bổ sung, cập nhật vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trong đó có nội dung về mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 hướng tới đạt hai con số, tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; cùng một số nội dung quan trọng khác về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về xây dựng và hoàn thiện nhà nước, pháp luật và về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực.

Kết luận cuộc họp, Tổng Bí thư Tô Lâm cơ bản thống nhất với đề xuất của Thường trực Tiểu ban và Ban Chỉ đạo tổng kết 40 năm đổi mới; đồng thời, lưu ý về tổng thể tiếp tục tiếp thu các ý kiến tại cuộc họp để chỉnh sửa cập nhật, bổ sung các dự thảo báo cáo theo hướng ngắn gọn, trong đó cần đánh giá khái quát những vấn đề mang tầm chiến lược, nêu bật ý chí quyết tâm khát vọng phát triển bứt phá vươn lên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu, các báo cáo phải viết theo hướng hành động và triển khai ngay vào thực tiễn để các tầng lớp Nhân dân, cán bộ, đảng viên có niềm tin và thấy rõ mục tiêu đặt ra là có cơ sở và thực hiện được. Tinh thần là ngay khi được thông qua, cả hệ thống chính trị sẽ triển khai ngay. Cần phải cập nhật, bổ sung, làm sâu sắc hơn những đánh giá kết quả đạt được, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm 40 năm đổi mới trong nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Kết quả sắp xếp tinh gọn, tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị phản ánh rõ nét hơn kết quả phát triển kinh tế - xã hội nổi bật trong những năm cuối nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật để đánh giá những tồn tại, hạn chế, những điểm nghẽn, nút thắt nổi cộm trên các lĩnh vực.

Tổng Bí thư Tô Lâm lưu ý, phải đánh giá thật khách quan để định vị rõ chúng ta đang ở đâu, trình độ phát triển đang ở mức độ nào, có những giải pháp đúng để triển khai; không tô hồng thành tích nhưng cũng không bi quan chỉ thấy được tồn tại, hạn chế mà không đánh giá đúng thành tích kết quả toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đã nỗ lực phấn đấu đạt được. Bên cạnh đó, tiếp tục cập nhật bổ sung, đánh giá, phân tích dự báo chiến lược về bối cảnh quốc tế, xu hướng nhất là những vấn đề mới có thể tác động trực tiếp đến nước ta cả trước mắt và lâu dài, để Đảng và Nhà nước có chiến lược, đối sách phù hợp.

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ, xuyên suốt các văn kiện phải bổ sung và nhấn mạnh vai trò then chốt của công tác xây dựng Đảng, khẳng định sự kiên định về tư tưởng vào đường lối đổi mới; đồng thời, phải thấy rõ Đảng đang gánh vác trọng trách lịch sử lãnh đạo đất nước bước vào kỷ nguyên mới với nhiều khó khăn, thách thức; đòi hỏi Đảng không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, năng lực đổi mới, từng bước tự hoàn thiện mình để hoàn thành trọng trách lịch sử đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc.

Nhấn mạnh thời gian không còn nhiều, Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị Thường trực các Tiểu ban chỉ đạo Tổ biên tập chỉnh sửa, hoàn thiện, dành thời gian thỏa đáng, tập trung công sức, trí tuệ để hoàn thành công việc đạt chất lượng cao nhất và đúng tiến độ đề ra.

Nguồn: sggp.org.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ PHẢI NHƯ “CƠM ĂN, NƯỚC UỐNG HÀNG NGÀY”

Sáng ngày 25/02/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống lãng phí chủ trì Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo nhằm rà soát công việc và bổ sung, kiện toàn Ban Chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ phòng, chống lãng phí thời gian tới, đặc biệt là xử lý các dự án tồn đọng nhằm giải phóng nguồn lực cho phát triển.

Đạt kết quả bước đầu, cân đong đo đếm được

Tại phiên họp, các đại biểu đã rà soát lại các công việc đã triển khai, các kết quả đã đạt được, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm để làm cơ sở đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tới; nhất là việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài.

Các đại biểu thống nhất đánh giá công tác chống lãng phí thời gian vừa qua đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sát sao, tích cực, được các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung thực hiện và đã đạt được những kết quả bước đầu rất đáng khích lệ. Các Bộ, cơ quan, địa phương đánh giá rất cao sự kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đang tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra.

Các thành viên Ban Chỉ đạo đề xuất dự kiến nội dung hoạt động năm 2025 của Bộ, ngành mình phụ trách, các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện và trao đổi, thảo luận phương thức để tiếp tục phát huy vai trò của các Ban chỉ đạo đã thành lập song hành với hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống lãng phí.

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các Bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao khẩn trương xử lý kiến nghị của các địa phương; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổng hợp đầy đủ các ý kiến xác đáng, sớm hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành thông báo kết luận phiên họp, quyết định kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo theo tổ chức bộ máy mới, kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo để kịp thời triển khai thực hiện.

Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí theo Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nhấn mạnh thêm một số nội dung, về kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ đánh giá công tác chống lãng phí thời gian vừa qua đã đạt được những kết quả bước đầu, đáng khích

lệ. Hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật chung đang tiếp tục được tập trung hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước.

Cùng với đó, kịp thời tháo gỡ nhiều vướng mắc, đưa bổ sung các nguồn lực vào nền kinh tế, nổi bật là việc xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án điện năng lượng tái tạo, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 233/NQ-CP và nêu đưa được các dự án này vào khai thác, sử dụng thì sẽ giải phóng được một nguồn lực lên tới hàng chục tỷ USD.

Về tháo gỡ các vướng mắc về đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố theo Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị, vừa qua Chính phủ đã báo cáo Quốc hội ban hành Nghị quyết số 170/2024/QH15, qua đó tạo cơ sở pháp lý để giải quyết các dự án tồn đọng, vướng mắc. Riêng tại Đà Nẵng, theo thống kê đến nay, hơn 1.300 dự án sẽ được tháo gỡ theo tinh thần Kết luận của Bộ Chính trị.

Đồng thời, giải quyết tồn tại kéo dài đối với dự án bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 và dự án Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2. Hoàn thành chuyển giao bắt buộc 4 ngân hàng thương mại yếu kém. Xử lý toàn bộ 12 dự án thua lỗ, kém hiệu quả của ngành công thương trước đây. Thúc đẩy các dự án kéo dài như chuỗi dự án điện khí Lô B - Ô Môn kéo dài 20 năm, cùng một loạt dự án năng lượng, đặc biệt là hoàn thành đường dây 500kV mạch 3 trong vòng 6 tháng...

Khẳng định những nỗ lực là kịp thời, hiệu quả, đạt kết quả cân đong đo đếm được, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ công tác phòng, chống lãng phí vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trên các lĩnh vực, còn tình trạng lãng phí thời gian, công sức, nguồn lực, đất đai, tài nguyên, tài sản công và tư, mua sắm công..., như nhiều cơ sở nhà, đất không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả hoặc không đúng mục đích, ảnh hưởng rất lớn đến niềm tin của nhân dân và nguồn lực không được huy động cho sự phát triển.

Theo Thủ tướng Chính phủ, nguyên nhân dẫn đến các tồn tại, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan lẫn nguyên nhân chủ quan nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, từ nhận thức tới hành động, trong rà soát quy định pháp luật, tổ chức thực hiện và đánh giá việc thực hiện, rút kinh nghiệm, khen thưởng kỷ luật, vai trò của người đứng đầu có nơi có lúc chưa được phát huy... Điều này đòi hỏi phải thẳng thắn nhìn nhận khách quan và có giải pháp phù hợp, khắc phục dứt điểm trong thời gian tới.

Không có giới hạn, không ngừng nghỉ

Về bối cảnh thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ cho biết chúng ta đang nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng với mục tiêu đạt 8% trở lên trong năm nay, gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo đà, tạo thế, tạo lực để phấn đấu tăng trưởng kinh tế 2 con số trong giai đoạn tới, hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược tới năm 2030 kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước. Điều này đòi hỏi huy động, phát huy hiệu quả tối đa các nguồn lực phát triển.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, yêu cầu phát triển rất lớn, yêu cầu tăng trưởng rất cao, chúng ta đã nhìn nhận tương đối rõ tình trạng lãng phí nguồn lực còn nhiều, phức tạp, kéo dài nhiều năm, đồng thời cũng đã có kinh nghiệm để xử lý, khắc phục, hành lang pháp lý dần được hoàn thiện, các vướng mắc dần được tháo gỡ.

Theo Thủ tướng Chính phủ, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí phải bám sát 5 phương châm sau:

Một là, phòng, chống lãng phí là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự vào cuộc của nhân dân, doanh nghiệp.

Hai là, phòng, chống lãng phí không có giới hạn về không gian và thời gian; làm liên tục, không ngừng nghỉ; làm từ trên xuống dưới, làm từ trong ra ngoài; vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội, thẩm quyền của ai thì người đó làm, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền.

Ba là, phòng, chống lãng phí phải gắn kết với tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính, đơn giản hóa và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Bốn là, phòng, chống lãng phí phải gắn kết với sự phát triển đất nước, thực hiện mục tiêu tăng trưởng, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy các động lực mới, đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Năm là, phòng, chống lãng phí phải gắn với 3 đột phá chiến lược; tháo gỡ vướng mắc thể chế, vướng mắc tại các dự án lớn, huy động nguồn lực trong nhân dân và xã hội.

Xử lý nghiêm nếu chậm trễ báo cáo về các dự án tồn đọng

Về nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo, lãnh đạo các bộ, cơ quan, địa phương phải tập trung chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Thứ nhất, thống nhất về nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống lãng phí tại thời điểm hiện nay trong tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực, cả khu vực công và tư. Nhận thức phải đúng tầm, đúng mức, đúng điều kiện thực tiễn, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu lãnh đạo bộ, ngành, địa phương phải quán triệt rất rõ nội dung này để đưa vào các cam kết, kế hoạch, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo 5 rõ (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả).

Thứ hai, tất cả các ngành, các cấp, các địa phương, các chủ thể liên quan phải tiếp tục rà soát, khẩn trương hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí, chỉ rõ vướng mắc, ách tắc ở đâu, thẩm quyền của ai thì người đó phải giải quyết.

Nhấn mạnh chính sách ban hành chưa hoặc không phù hợp cũng gây ra sự lãng phí rất lớn, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu khẩn trương xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Tiết kiệm, chống lãng phí để trình Quốc hội, đề xuất sửa đổi các luật, quy định về ngân sách, đầu tư công, đấu thầu, hợp tác công tư, quy hoạch...

Các quy định của Luật phải xây dựng được văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn xã hội; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện” ở mọi lúc, mọi nơi, “cơm ăn, nước uống hàng ngày”.

Cùng với đó, khẩn trương hoàn thiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí, bảo đảm bao quát tất cả các lĩnh vực. Rà soát, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước.

Thứ ba, rà soát các dự án lãng phí, kéo dài và đề xuất cơ chế, chính sách xử lý phù hợp, kịp thời, hiệu quả. Ngay từ cuối năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 112/CD-TTg về việc tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát và gần đây tiếp tục ban hành Công điện số 13/CD-TTg để đôn đốc.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, việc chậm trễ trong báo cáo của nhiều Bộ, ngành, địa phương không chỉ thể hiện sự thiếu trách nhiệm trong thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài, làm gia tăng tình trạng lãng phí nguồn lực.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải nghiêm túc rút kinh nghiệm và chấn chỉnh ngay việc thực hiện các chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Các trường hợp không thực hiện nghiêm túc, không báo cáo đúng hạn sẽ bị xem xét trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (sắp tới đây sẽ là Bộ Tài chính) cùng với Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm giám sát chặt chẽ, tổng hợp báo cáo định kỳ, kịp thời đề xuất biện pháp xử lý đối với các đơn vị chậm trễ, không nghiêm túc thực hiện.

Cùng với đó, hiện nay một số ban chỉ đạo, tổ công tác khác đang hoạt động cùng có chức năng, nhiệm vụ xử lý tháo gỡ khó khăn cho các dự án tồn đọng, kéo dài, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu khẩn trương hợp nhất các Ban Chỉ đạo có chức năng, nhiệm vụ tương đồng nêu trên thành 01 Ban Chỉ đạo do Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo, hoàn thành trước ngày 28/02/2025.

Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng, với các trường hợp đặc biệt, đặc thù thì phải có cơ chế, chính sách đặc biệt, đặc thù, có không gian đổi mới sáng tạo cho người chịu trách nhiệm ra quyết định để xử lý, giải quyết ngay các vấn đề thực tiễn đặt ra, bảo đảm kịp thời, hiệu quả cao nhất, tránh công việc kéo dài, gây lãng phí.

Thứ tư, rà soát, sửa đổi, cắt giảm các thủ tục hành chính mà gây ách tắc, lãng phí nguồn lực; tăng cường phân cấp, phân quyền nhất là trong quản lý các dự án đầu tư công theo tinh thần địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm, cấp trên không làm thay cấp dưới, phân định trách nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm cá nhân, giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của cả cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

“Đa số làm tốt thì quy trình, thủ tục phải theo đa số, chứ không phải vì thiểu số làm không tốt, vì một người làm không tốt mà thiết kế quy trình, thủ tục theo thiểu số làm không tốt đó”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Thứ năm, thực hiện quản trị thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành. Các bộ, ngành, địa phương cần đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) vào công tác quản lý, giám sát; đồng thời, đồng bộ hóa hạ tầng số, liên thông hệ thống dữ liệu giữa các cơ quan để tránh tình trạng mỗi đơn vị vận hành một hệ thống riêng lẻ, dẫn đến phân mảnh dữ liệu, gây khó khăn trong quản lý và khai thác thông tin. Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ, cần số hóa dữ liệu về tài nguyên khoáng sản trên cả nước, xác định rõ có bao nhiêu, khai thác bao nhiêu, còn bao nhiêu...

Thứ sáu, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải rà soát công tác phối hợp sao cho chặt chẽ, hiệu quả theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thứ bảy, các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền, vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền.

Thứ tám, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo trước ngày 15/3/2025.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới, dám nghĩ dám làm, tự giác, tự lực, tự cường để phòng, chống lãng phí hiệu quả; mỗi bộ, ngành địa phương phải là những hạt nhân tiên phong khơi dậy mọi tiềm năng đưa đất nước vững bước tiến lên trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

Nguồn: baohinhphu.vn

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT VỀ XỬ LÝ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

Ngày 26/02/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 439/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (Kế hoạch).

Ngày 19/02/2025, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/02/2025.

Để triển khai thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15 kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết nhằm xác định nội dung các công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ

chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Nghị quyết; thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Nghị quyết.

Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 tại Bộ, cơ quan, địa phương

Theo Kế hoạch, trước ngày 03/3/2025, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết tại Bộ, cơ quan, địa phương và gửi kế hoạch về Bộ Nội vụ để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

Tất cả các cơ quan, tổ chức phải quán triệt kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 190/2025/QH15 để việc thực hiện Nghị quyết được thống nhất, hiệu quả trên cả nước.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội và cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền, truyền thông bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả để cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức biết và thực hiện các nội dung có liên quan đến cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức khi các cơ quan thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

Thông báo công khai thông tin liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy

Kế hoạch cũng nêu rõ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc công khai thông tin quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 190/2025/QH15 bảo đảm kịp thời, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ tiếp cận.

Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thông báo đối ngoại với các nước, tổ chức quốc tế, khu vực liên quan về việc tổ chức các cơ quan của Quốc hội khóa XV, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Tất cả cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân bảo đảm thực hiện các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 190/2025/QH15.

Rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

Theo Kế hoạch, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan có liên quan hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức rà soát, xác định chính xác các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng phương án, lộ trình xử lý các văn bản quy phạm pháp luật. Thời gian hoàn thành trước ngày 19/5/2025.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản

quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy. Thời gian hoàn thành trước ngày 01/3/2027 (theo phương án, lộ trình xử lý văn bản trên cơ sở kết quả rà soát văn bản).

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

BỘ NỘI VỤ LÀM THƯỜNG TRỰC CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Đây là nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Theo Nghị định, Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; tổ chức chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội; việc làm; an toàn, vệ sinh lao động; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; người có công; thanh niên; bình đẳng giới; văn thư, lưu trữ nhà nước; thi đua, khen thưởng và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật với 31 nhiệm vụ, quyền hạn.

Về nhiệm vụ, quyền hạn thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ: (1) Trình cấp có thẩm quyền quyết định chương trình, kế hoạch, đề án chung về cải cách hành chính nhà nước trong từng giai đoạn; (2) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định các chủ trương, chính sách và giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước; (3) Thẩm định đề án thí điểm cải cách hành chính do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ; (4) Chủ trì triển khai công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ; công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; (5) Xây dựng, ban hành, hướng dẫn phương pháp theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; (6) Tổ chức triển khai, xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; (7) Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch và báo cáo về công tác cải cách hành chính theo quy định.

Bộ Nội vụ sau hợp nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có 22 đơn vị, trong đó có 18 đơn vị là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước: Vụ Tổ chức - Biên chế; Vụ Chính quyền địa phương; Vụ Công chức - Viên chức; Vụ Tổ chức phi chính phủ; Vụ Cải cách hành chính; Vụ Công tác thanh niên và Bình đẳng giới; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Pháp chế; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Thanh tra Bộ; Văn phòng Bộ; Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước; Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội; Cục Việc làm; Cục Quản lý lao động ngoài nước; Cục Người có công; Ban Thi đua - Khen thưởng

Trung ương và 04 đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ: Trung tâm Công nghệ thông tin; Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động; Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động; Báo Dân trí.

Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Bộ theo quy định.

Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025 và thay thế Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Mạnh Tuyên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

TỔNG CỤC THUẾ: TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2025

Theo Tổng cục Thuế, việc cải cách hành chính sẽ được thực hiện theo hướng thực chất, hiệu quả, gắn với chuyển đổi số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Tổng cục Thuế vừa ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 với mục tiêu cải cách mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo Kế hoạch, Tổng cục Thuế sẽ tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính nhằm đảm bảo chỉ ban hành những thủ tục thực sự cần thiết, hợp lý và hợp pháp, đồng thời giúp giảm thiểu chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân. Việc cải cách hành chính sẽ được thực hiện theo hướng thực chất, hiệu quả, gắn với chuyển đổi số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Kế hoạch là đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Quá trình này sẽ được tích hợp với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc phân cấp, phân quyền cũng sẽ được triển khai mạnh mẽ để giảm tầng nấc trung gian, đơn giản hóa quy trình và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

Việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo người dân và doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận, thực hiện và giám sát quá trình giải quyết thủ tục. Tổng cục Thuế cũng sẽ đẩy mạnh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, đảm bảo sự minh bạch và kịp thời điều chỉnh những bất cập trong thực tế.

Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế yêu cầu các đơn vị trực thuộc xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm triển khai. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác cải cách, đảm bảo tính nghiêm túc, minh bạch và hiệu quả trong quá trình thực hiện.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính sẽ được tăng cường nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi tiêu cực. Đồng thời, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính sẽ được gắn với công tác thi đua, khen thưởng để khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo trong hoạt động hành chính công.

Để triển khai Kế hoạch một cách hiệu quả, Tổng cục Thuế tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025. Trước hết, sẽ kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và đánh giá tác động của các thủ tục hành chính, nhằm đảm bảo các thủ tục được xây dựng trên cơ sở phù hợp với thực tế và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Việc công khai, niêm yết thủ tục hành chính tại các cơ quan thuế và trên các nền tảng số cũng sẽ được thực hiện để đảm bảo tính minh bạch.

Song song với đó, Tổng cục Thuế sẽ rà soát, đánh giá và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính không còn phù hợp, giúp giảm bớt gánh nặng hành chính cho doanh nghiệp và người dân. Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ, đảm bảo việc giải quyết nhanh chóng, hiệu quả.

Ngoài ra, Tổng cục Thuế sẽ triển khai cơ chế một cửa và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, giúp rút ngắn thời gian xử lý và giảm thiểu các bước trung gian trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích cũng sẽ được đẩy mạnh, tạo thêm kênh hỗ trợ thuận tiện cho người dân.

Để đảm bảo việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính đạt hiệu quả cao nhất, Tổng cục Thuế sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm và đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, cũng như các quyết định mới nhất của Chính phủ và Bộ Tài chính. Đồng thời, công tác tuyên truyền về cải cách hành chính cũng sẽ được chú trọng, giúp nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp và cán bộ thuế về vai trò và lợi ích của việc cải cách thủ tục hành chính.

Với các nhiệm vụ được đề ra, Tổng cục Thuế kỳ vọng sẽ tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thuế và hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ TÀI CHÍNH: TIẾP TỤC ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH SÁCH ĐỂ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng cho biết, năm 2025, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đang tiếp tục nghiên cứu, đề xuất tiếp các giải pháp chính sách để hỗ trợ cho doanh nghiệp. Nhiều chính sách hiện nay đang tiếp tục được gia hạn thực hiện.

Phát biểu tại Hội nghị Thường trực Chính phủ làm việc với các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 27/02/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng đã giải đáp thỏa đáng các vấn đề mà doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp quan tâm về chính sách thuế, phí; cải cách thủ tục hành chính và việc quản lý tài sản số, tiền số.

Cụ thể, liên quan đến chính sách thuế, phí, Bộ trưởng cho biết, trong giai đoạn cả thế giới và Việt Nam bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 từ năm 2020 đến nay, Bộ Tài chính đã tham mưu, đề xuất, trình Chính phủ và tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội về gia hạn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. Tính đến thời điểm hiện nay, ngân sách dành để hỗ trợ doanh nghiệp là khoảng 900.000 tỷ đồng. Đây là con số rất lớn trong bối cảnh ngân sách nhà nước còn khó khăn.

“Năm 2025, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đang tiếp tục nghiên cứu, đề xuất tiếp các giải pháp chính sách để hỗ trợ cho doanh nghiệp. Nhiều chính sách hiện nay đang tiếp tục được gia hạn thực hiện”, Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng nhấn mạnh.

Về vấn đề Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa kiến nghị thực hiện giảm thuế thu nhập cho tất cả doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bộ trưởng cho biết, Bộ Tài chính rất đồng tình, ủng hộ về việc có chính sách để hỗ trợ giảm thuế thu nhập cho tất cả đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, về mức độ cụ thể, Bộ Tài chính sẽ có báo cáo, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ.

Về cải cách thủ tục hành chính, trong năm 2024, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều quyết định cắt giảm, bãi bỏ các thủ tục hành chính và trong năm 2024 đã bãi bỏ 64 thủ tục hành chính, sửa đổi 54 thủ tục hành chính. Trong năm 2025, Bộ Tài chính phấn đấu cắt giảm tối thiểu 30% thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Về xây dựng các quy định liên quan đến việc quản lý tài sản số, tiền số, Người đứng đầu ngành Tài chính cho biết, hiện nay, Bộ Tài chính đang được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ xây dựng Nghị định để quản lý tài sản mã hóa, cũng như các tài sản số để hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng có nhu cầu, trong đó có thể có sàn giao dịch để thực hiện giao dịch tài sản số, tài sản mã hóa. “Nội dung này, chúng tôi đang tích cực triển khai và sẽ trình cấp có thẩm quyền trong thời gian sớm nhất”, Bộ trưởng nói.

Cũng tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tài chính kiến nghị, bên cạnh việc đa số doanh nghiệp nhỏ và vừa chấp hành nghiêm túc các quy định về kê khai, nộp thuế, vẫn còn một

số doanh nghiệp chấp hành chưa tốt, vẫn có tình trạng trốn thuế, gian lận thuế, làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chính vì thế, Bộ trưởng đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến vấn đề này đến các thành viên.

Ngoài kiến nghị trên, Bộ trưởng cho biết, ngành Thuế đang đẩy mạnh số hóa trong kê khai, nộp thuế, do vậy, đề nghị các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục hợp tác, tham gia, nhằm giảm thủ tục hành chính, cùng nhau xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ Y TẾ: ĐỀ XUẤT SỬA PHÁP LỆNH DÂN SỐ

Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số. Trong đó, Bộ đề xuất mỗi cặp vợ chồng, cá nhân quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh.

Bộ Y tế cho biết, mức sinh trên toàn quốc đang có xu hướng giảm thấp dưới mức sinh thay thế, từ 2,11 con/phụ nữ (2021) xuống 2,01 con/phụ nữ (2022), 1,96 con/phụ nữ (2023) và 1,91 con/phụ nữ (2024) - thấp nhất trong lịch sử và được dự báo là sẽ tiếp tục xuống thấp trong các năm tiếp theo. Theo dự báo, kịch bản mức sinh tiếp tục giảm, đến năm 2039 Việt Nam sẽ kết thúc thời kỳ dân số vàng, năm 2042 quy mô dân số trong độ tuổi lao động đạt đỉnh và sau năm 2054 dân số sẽ bắt đầu tăng trưởng âm. Lúc đó, hệ lụy của mức sinh thấp kéo dài sẽ dẫn đến thiếu hụt lực lượng lao động, suy giảm quy mô dân số, đẩy nhanh già hóa dân số, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội.

Trong hai thập kỷ qua, mức sinh khu vực thành thị đã xuống dưới mức sinh thay thế, dao động quanh 1,7 - 1,8 con/phụ nữ; mức sinh khu vực nông thôn luôn cao hơn mức sinh thay thế, ở mức 2,2 - 2,3 con/phụ nữ. Tuy nhiên, năm 2023, mức sinh khu vực nông thôn giảm xuống còn 2,07 con, dưới mức sinh thay thế, mức thấp nhất từ trước đến nay.

Nhằm góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên phạm vi cả nước, Bộ Y tế dự thảo Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số. Trong đó, Bộ Y tế đề xuất về quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc thực hiện cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản: Một là, quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh; Hai là, bảo vệ sức khỏe, thực hiện các biện pháp phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến sức khỏe sinh sản.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư cũng sẽ hết hiệu lực một phần từ ngày 01/01/2025. Do đó, cần khẩn trương xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2021/NĐ-CP nhằm tránh tạo khoảng trống pháp lý khi Luật Đầu tư công năm 2024 có hiệu lực, tạo điều kiện cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án quan trọng quốc gia và thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư.

Dự thảo Nghị định được thiết kế để quy định chi tiết: (i) Về hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định đối với các dự án quan trọng quốc gia, thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội; (ii) Về giám sát, đánh giá đầu tư.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dự thảo Nghị định có sự sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa so với Nghị định số 29/2021/NĐ-CP về:

Bổ sung trách nhiệm của các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước bảo đảm thời gian thẩm định theo quy định.

Sửa đổi, bổ sung quy định cho phép cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư dự án chi trả trực tiếp chi phí thẩm định cho thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước, Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành và chi phí khác nhằm đơn giản hóa thủ tục và làm rõ trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư dự án.

Sửa đổi, chính xác tên gọi các tài liệu của hồ sơ trình chủ trương đầu tư dự án, hồ sơ trình điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư dự án; hồ sơ trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước và hồ sơ trình Quốc hội của Chính phủ.

Bổ quy định về đánh giá hiệu quả tài chính trong nội dung thẩm định đối với dự án không có doanh thu do không phù hợp.

Bổ sung quy định về trường hợp quá thời hạn thẩm định dự án.

Sửa đổi quy định về hồ sơ, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia

Dự thảo sửa đổi “Điều 14. Hồ sơ, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia” như sau:

1. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: a) Tờ trình của cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định nội bộ; c) Báo cáo thẩm định nội bộ; d) Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thành lập. Trường hợp thuê tư vấn thẩm tra thì thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước tính từ ngày ký hợp đồng thuê tư vấn thẩm tra. Trường hợp quá thời hạn thẩm định nêu trên, Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình tổ chức thẩm định.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ XÂY DỰNG THỦ ĐÔ THÔNG MINH, HIỆN ĐẠI

Thành ủy Hà Nội ban hành Chỉ thị số 42-CT/TU nhằm tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Thủ đô thông minh, đồng thời triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

Đây là một bước đi quan trọng để nâng cao năng lực số, cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, điều hành trong toàn Đảng bộ TP. Hà Nội.

Trong những năm qua, chuyển đổi số tại TP. Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các cơ quan Đảng, chính quyền đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, thúc đẩy quản trị dữ liệu và triển khai nhiều sản phẩm công nghệ mới.

Thành ủy Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược, cấp bách và lâu dài nhằm xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”. Theo đó, chuyển đổi số được triển khai với 3 trụ cột chính:

Chính quyền số: nâng cao hiệu quả quản lý, cải cách thủ tục hành chính.

Kinh tế số: thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong sản xuất và dịch vụ.

Xã hội số: phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Bên cạnh đó, Thành ủy cũng đề cao 2 nền tảng quan trọng: Dữ liệu số và Văn hóa số, giúp chuyển đổi số toàn diện và bền vững.

Dù đạt nhiều kết quả tích cực, nhưng công tác chuyển đổi số tại các cơ quan Đảng ở TP. Hà Nội vẫn còn một số hạn chế như: thiếu đồng bộ trong quy chế, quy định, nhân lực còn yếu và thiếu, hạ tầng công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu, dữ liệu chưa liên thông

Nhằm khắc phục những hạn chế, Thành ủy Hà Nội yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ trọng tâm:

Một là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hiệu quả công tác Đảng. Trách nhiệm của người đứng đầu là đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo hiệu quả ứng dụng công nghệ số.

Hai là, hoàn thiện cơ chế, chính sách, đầu tư hạ tầng số. Rà soát, ban hành quy chế, hướng dẫn cụ thể giúp các cơ quan triển khai đồng bộ. Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp trang thiết bị công nghệ số, bảo đảm an toàn thông tin.

Ba là, ứng dụng công nghệ số trong các cơ quan Đảng. Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ, xây dựng kho dữ liệu dùng chung. Phát triển phần mềm đặc thù phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Bốn là, đào tạo nhân lực chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Xây dựng đội ngũ chuyên gia số để tham mưu, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm.

Năm là, đảm bảo an toàn, bảo mật trong chuyển đổi số. Tăng cường an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu quan trọng. Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các nguy cơ tiềm ẩn.

Sáu là, đẩy mạnh tuyên truyền, thi đua trong chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Tổng kết, đánh giá, khen thưởng các cá nhân, tổ chức xuất sắc trong thực hiện chuyển đổi số.

Chuyển đổi số là chìa khóa giúp TP. Hà Nội phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống và hiệu quả quản lý. Với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn xã hội, TP. Hà Nội đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành đô thị thông minh hàng đầu khu vực.

*** Hà Nội: Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số**

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Trọng Đông vừa ký ban hành Công văn số 615/UBND-KSTTHC ngày 24/02/2025 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 56/TB-VPCP về kết luận phiên họp tổng kết hoạt động của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu quán triệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chủ đề Chuyển đổi số năm 2025: “Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số”.

Thủ trưởng, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về chuyển đổi số, Đề án 06 bằng nhiều hình thức.

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 15/02/2025 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” khẩn trương ban hành Kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”.

Xác định các biện pháp, phương thức, giải pháp tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang trạng thái “chủ động - phục vụ”; hướng tới xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết.

Tập trung thực hiện các chỉ tiêu cần phấn đấu, hoàn thành trong năm 2025, cụ thể: 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến; 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Đến hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ

giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân. Đến hết ngày 30/6/2025, tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức trên toàn địa bàn TP. Hà Nội phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

Giao các Sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành chủ quan kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ trong công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố.

Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trong việc phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an thực hiện việc số hóa dữ liệu hộ tịch và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hoàn thành xong trước ngày 31/3/2025.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trong việc phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường số hóa dữ liệu đất đai trên toàn thành phố; hoàn thành xong trước ngày 30/6/2025.

Sở Nội vụ căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06. TP. Hà Nội phát động phong trào thi đua về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo khí thế, hiệu quả lan tỏa đồng thời đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ công vụ của các cơ quan, đơn vị trên toàn địa bàn thành phố.

Công an thành phố chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội việc tham gia ý kiến theo đề nghị của Bộ Công an tại Văn bản số 73/BCA-C06 ngày 08/01/2025 phục vụ triển khai Đề án Trung tâm dữ liệu Quốc gia.

Nguồn: kinhthedothi.vn/baoxaydung.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: BỔ TRÍ NGƯỜI CÓ CHUYÊN MÔN, KINH NGHIỆM VỀ KHOA HỌC KỸ THUẬT LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên ký ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Trở thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao khu vực Đông Nam Á

Thành ủy TP. Hồ Chí Minh xác định, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát

triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu, đến năm 2030, kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

TP. Hồ Chí Minh phấn đấu trở thành một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của cả nước; thuộc nhóm 100 thành phố có hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năng động nhất toàn cầu; nhóm 3 tỉnh, thành đứng đầu về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số dẫn đầu cả nước; thu hút một số tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, nhà máy, trung tâm nghiên cứu, sản xuất tại thành phố.

TP. Hồ Chí Minh cũng phấn đấu thuộc nhóm 5 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước về năng lực cạnh tranh, phát triển chính quyền số. Phấn đấu kinh tế số đóng góp khoảng 40% trong GRDP; thu hút thêm ít nhất 3 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại TP. Hồ Chí Minh. Cùng với đó, phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số.

Tầm nhìn đến năm 2045, TP. Hồ Chí Minh trở thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao khu vực Đông Nam Á vào năm 2045 với hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo bền vững, góp phần đưa thành phố phát triển, có thu nhập bình quân đầu người thuộc nhóm cao nhất cả nước. Phấn đấu hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tiệm cận nhóm 50 đô thị dẫn đầu trên thế giới; có ít nhất 5 trung tâm nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo đạt chuẩn quốc tế; quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP.

Hoàn thiện các chủ trương, chính sách

Để đạt được mục tiêu trên, TP. Hồ Chí Minh tập trung nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trong đó, tổ chức tuyên truyền, tập huấn để nâng cao nhận thức, quyết tâm về vấn đề phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp.

Từng địa phương, đơn vị phải xây dựng kế hoạch hành động cụ thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các lĩnh vực và lượng hóa, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ để theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai.

Tập trung kiến tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp, đặc biệt là các tổ chức khởi nghiệp (Startup) tham gia vào quá trình nghiên cứu, sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, nhất là trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

TP. Hồ Chí Minh cũng sẽ rà soát quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, đề xuất bổ sung quy định bố trí cán bộ có

chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong cấp ủy, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của từng cơ quan, đơn vị với tỷ lệ phù hợp.

Đồng thời, khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện các chủ trương, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số. Cụ thể, thành phố tiếp tục nghiên cứu và ban hành các cơ chế, chính sách đột phá để đầu tư mạnh mẽ vào xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, mở rộng các phòng thí nghiệm mở và phát triển hạ tầng số. Đồng thời, đẩy mạnh thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Một giải pháp khác là TP. Hồ Chí Minh tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh. Trong đó, đẩy mạnh phát triển chính quyền số quản lý, điều hành trên nền tảng số và dựa vào dữ liệu, đảm bảo liên thông, đồng bộ, an toàn an ninh thông tin; xây dựng và triển khai các nền tảng số dùng chung, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

Đồng thời, đưa vào vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; hình thành công dân số; xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến; chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

Mặt khác, thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Trong đó, xây dựng chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Để tổ chức thực hiện, TP. Hồ Chí Minh tiến hành thành lập Ban Chỉ đạo thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, do đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Đảng ủy Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Thành ủy TP. Hồ Chí Minh; chỉ đạo và giám sát các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và tinh thần chủ động, sáng tạo của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đồng thời, ưu tiên các nguồn lực triển khai quyết liệt các nhiệm vụ phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là bảo đảm nguồn kinh phí đầu tư công và chi thường xuyên cho nhiệm vụ này. Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, trình Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành các chính sách hỗ trợ, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nguồn: sggp.org.vn

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG: XỬ LÝ NGHIÊM NHỮNG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng có ý kiến chỉ đạo về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả công vụ và chất lượng phục vụ trên địa bàn.

Cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, TP. Thủy Nguyên kịp thời triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các giải pháp đột phá về cải cách thể chế, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, đổi mới cách thức quản lý theo hướng chú trọng quản lý mục tiêu, kết quả thay vì quản lý quá trình để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và cải cách hành chính nói riêng. Các đơn vị cần tăng cường tích hợp tiện ích trên Ứng dụng định danh điện tử (VNeID); tập trung rà soát, đánh giá chất lượng dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, đồng thời tích hợp và cung cấp dịch vụ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tổ chức triển khai các giải pháp để nâng cao kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và thúc đẩy triển khai hiệu quả Đề án 06/CP.

Giao Sở Nội vụ hoàn thiện các quy định pháp luật để đẩy mạnh phân cấp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của TP. Hải Phòng giai đoạn 2023 - 2025 và việc triển khai phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính Nhà nước bảo đảm không bị gián đoạn hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách vượt trội để giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau thực hiện sắp xếp bộ máy. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 -

2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan, địa phương phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Tăng cường công tác truyền thông cải cách hành chính, nhất là truyền thông trên nền tảng số.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục phát huy và nhân rộng các mô hình, giải pháp hay để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực; khuyến khích việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ xanh, tiện ích thông minh trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Nguồn: baoxaydung.com.vn

HÒA BÌNH: ĐẨY MẠNH THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, các ngành, địa phương trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức. Qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng văn minh, hiện đại, tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ, TP. Hòa Bình Trần Thị Quy cho biết: Công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến lĩnh vực cải cách hành chính được thành phố chú trọng, quan tâm. Trong đó, Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh với mô hình “Khảo sát mức độ hài lòng của các tổ chức và người dân đối với dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả “Một cửa” qua mã QR code”, “Ngày thứ Ba nhanh”; Ủy ban nhân dân phường Phương Lâm với mô hình “Camera đô thị thông minh từ nguồn xã hội hóa”; Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lâm với mô hình “Ngày thứ Sáu không hẹn - không viết”, “Tra cứu và giải quyết thủ tục hành chính bằng mã QR code tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa”; Ủy ban nhân dân xã Thịnh Minh với mô hình “Ngày thứ Năm không viết - không hẹn”, “Tình nguyện giờ làm việc thứ 9”, “Tra cứu thủ tục hành chính mã QR tại nhà văn hóa các xóm”. Ủy ban nhân dân TP. Hòa Bình đã triển khai thực hiện mô hình “Ngày thứ Bảy tiếp nhận thủ tục hành chính” tại Bộ phận Một cửa các phường, xã (áp dụng cho một số lĩnh vực) để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính vào thứ Bảy hằng tuần... Qua việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến trên lĩnh vực cải cách hành chính, năm 2024, TP. Hòa Bình tiếp tục được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là đơn vị dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các huyện, thành phố.

Trên phạm vi toàn tỉnh, điểm nhấn công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính là tỉnh đã tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2024. Đây là cuộc thi được tổ chức bằng hình thức trực tuyến lần thứ 3 của tỉnh. Cuộc thi bắt đầu từ ngày 05/8, kết thúc ngày 01/9/2024 với 96.657 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia. Thông qua cuộc thi phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; tuyên truyền đến nhân dân đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính...

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được quan tâm tổ chức thực hiện với nhiều hình thức. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành các kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; 100% sở, ngành, địa phương ban hành kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính và triển khai dưới nhiều hình thức như: tổ chức cuộc thi trực tuyến, sân khấu hóa, tờ rơi, xây dựng các video clip tuyên truyền về công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bám sát Kế hoạch số 2835/KH-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2025, công tác tuyên truyền về cải cách hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, ngành; triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Trung ương; công tác cải cách hành chính được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Trong đó, tập trung tuyên truyền về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tuyên truyền công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; điều tra xã hội học để đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch của Bộ Nội vụ. Tuyên truyền kế hoạch nhằm cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh của tỉnh. Quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, trong đó có việc tổ chức cuộc thi về các nội dung cải cách hành chính đảm bảo hiệu quả, thiết thực; bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình...

Nguồn: baohoabinh.com.vn

LẠNG SƠN: BƯỚC CHUYỂN MẠNH MẼ TRONG THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Việc ứng dụng và thực hiện hiệu quả thủ tục hành chính trực tuyến được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo

các cấp, ngành đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến. Qua đó, người dân đã dần hình thành thói quen, chủ động lựa chọn phương thức trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính.

Dịch vụ công trực tuyến là hình thức thực hiện các giao dịch điện tử giữa các doanh nghiệp, tổ chức, công dân với nhà nước, phổ biến là thực hiện các thủ tục hành chính.

Hiện nay, hệ thống của tỉnh đã triển khai cung cấp 1.827 dịch vụ công trực tuyến (bao gồm cả dịch vụ công trực tuyến của Công ty Điện lực), trong đó 998 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 542 dịch vụ công trực tuyến một phần, còn 287 dịch vụ công ở mức cung cấp thông tin tra cứu; đã tích hợp 1.073 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ cá nhân, tổ chức nộp, giải quyết hồ sơ, trong đó có 295 dịch vụ công trực tuyến một phần và 778 dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Là một trong những đơn vị cấp huyện tích cực trong việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng đã có nhiều giải pháp đồng bộ. Chỉ tính riêng từ năm 2024 đến nay, toàn huyện đã tiếp nhận trên 23.000 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó, tiếp nhận trực tuyến gần 21.000 hồ sơ, đạt 97,95%, vượt 12,95% chỉ tiêu.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng Bé Thị Vãn cho biết: Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, ngay từ đầu năm, chúng tôi đã xây dựng và ban hành kế hoạch chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” tăng cường thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân tạo tài khoản và quy trình nộp hồ sơ. Đồng thời, chúng tôi cũng quan tâm, bố trí trang bị đầy đủ cơ sở vật chất tại Bộ phận “Một cửa” cấp huyện, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thường xuyên nâng cấp trang thiết bị Bộ phận “Một cửa” cấp xã.

Không riêng Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng, việc triển khai ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính đã được 100% các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước trong tỉnh quan tâm, chú trọng. Theo đó, chính quyền từ tỉnh đến xã đã chỉ đạo sát sao, tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bằng nhiều hình thức đa dạng như: qua loa truyền thanh; qua tờ rơi, tập gấp... Đặc biệt, mỗi xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã thành lập 1 tổ công nghệ số cộng đồng, 1 tổ hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận “Một cửa”...

Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị cũng chú trọng trang bị đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Hiện nay, 100% cơ quan, đơn vị có kết nối Internet tốc độ cao và hệ thống mạng LAN được xây dựng hoàn thiện. Các thiết bị phụ trợ như: máy in, máy photo, máy quét, thiết bị mạng được trang bị cơ bản; 100% cơ quan, đơn vị toàn tỉnh Lạng Sơn được trang bị đầy đủ máy tính. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) được duy trì hoạt động ổn định, kết nối thành công đến 42 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trong đó có 24 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành trung ương. Đặc biệt, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Lạng Sơn vận hành hiệu quả, triển khai đồng bộ, thống nhất đến 228 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Qua đó, tạo sự thống nhất về cơ sở dữ liệu trong thực hiện thủ tục hành chính giúp thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Người dân dần thay đổi thói quen

Nếu như trước đây, việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến của người dân còn thụ động, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận còn thấp, cơ quan hành chính nhà nước thường xuyên phải tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân sử dụng thì hai năm trở lại đây, cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính đều ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Chỉ tính riêng năm 2024, toàn tỉnh tiếp nhận hơn 448.000 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó hơn 400.000 hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến, chiếm trên 89,3%, tăng 7,7% so với năm 2023; 100% số lượng hồ sơ này được giải quyết đúng và trước hạn.

Trước đây, xuất phát vì tâm lý e ngại sợ mất giấy tờ trong quá trình xử lý, thêm vào đó là hạn chế về công nghệ thông tin nên chị Chu Thị Kiều, thôn Hợp Nhất, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng vẫn chưa sử dụng phương thức trực tuyến để nộp hồ sơ. Khi có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính, chị Kiều thường đến trực tiếp Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân xã nộp hồ sơ theo phương thức truyền thống. Tuy nhiên, sau vài lần được công chức hướng dẫn tỉ mỉ, nhận thấy được tiện lợi của dịch vụ công trực tuyến mang lại chị Kiều đã nộp hồ sơ trực tuyến thành công. Chị Kiều cho biết: Cuối năm 2024, tôi có nhu cầu làm một số giấy tờ liên quan tới lĩnh vực đất đai, tôi đã thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động có kết nối mạng. Chỉ cần thông qua một số thao tác được hướng dẫn là đã nộp được hồ sơ rất tiện lợi.

Cũng giống như chị Kiều, anh Hoàng Quốc Toàn, khối 7, phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn mặc dù còn khá trẻ, thành thạo về công nghệ thông tin nhưng trước đây anh vẫn khá hoài nghi với việc nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến vì các bước thực hiện phức tạp. Tuy nhiên, sau khi một số người bạn của anh đã thực hiện và tỏ ra hài lòng, anh Toàn mới dần thay đổi suy nghĩ. Anh Toàn chia sẻ: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến để nộp hồ sơ thủ tục hành chính không khó như tôi vẫn nghĩ. Thay vì muốn thực hiện thủ tục hành chính phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước nhận phiếu theo thứ tự, chờ cán bộ tiếp nhận hồ sơ, thì nay, với phương thức dịch vụ công trực tuyến, mọi việc liên quan đến thủ tục hành chính có thể thực hiện ở nhà hay ở cơ quan, đơn vị; đồng thời, có thể theo dõi được tình trạng giải quyết hồ sơ.

Với sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và sự nỗ lực, vào cuộc của các cấp, ngành, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến đã đạt được kết quả tích cực, đặc biệt người dân đã chủ động lựa chọn trực tuyến là phương thức chính khi thực hiện thủ tục hành chính. Đây là tín hiệu tích cực, đáng mừng, đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ trong việc hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tạo hiệu quả trong phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, trong đó, đẩy mạnh, đổi mới công tác tuyên truyền nâng cao tỷ lệ người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

Nguồn: baolangson.vn

HÀ NAM: HUYỆN THANH LIÊM ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Những năm qua, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành từ huyện đến cơ sở, hướng đến xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp, nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Thanh mới được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại; trong đó, Bộ phận “Một cửa” được bố trí ngay tầng 1, từ lối cổng chính đi vào, tạo thuận lợi cho người dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính. Bên trong căn phòng rộng chừng 40m² được trang bị đầy đủ bàn ghế làm việc, máy tính, máy in, máy scan, quạt điện, điều hòa, nước uống phục vụ người dân. Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Thanh thực hiện nghiêm yết công khai số điện thoại của các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, công chức; các quy định về mức thu phí, lệ phí, các văn bản hướng dẫn đối với các thủ tục hành chính được áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp xã, góp phần phục vụ tốt hơn các yêu cầu của người dân đến làm việc.

Năm 2024, thị trấn Tân Thanh đã tiếp nhận vào sổ và giải quyết đúng hạn thủ tục hành chính trên dịch vụ công Hà Nam là 1.858 hồ sơ (trong đó 100% hồ sơ trả kết quả đúng hạn); hồ sơ nộp trực tuyến đạt 96,8%; hồ sơ được ký số đạt 80,7%. Tổng số hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 89%; tổng số hồ sơ liên thông tiếp nhận trên dịch vụ công quốc gia là 207 hồ sơ. Riêng hai tháng đầu năm 2025, đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 180 hồ sơ.

Tại Bộ phận “Một cửa” của xã Liêm Càn cũng được bố trí đầy đủ máy tính, bàn ghế, phòng làm việc theo đúng tiêu chuẩn. Các cán bộ ăn mặc lịch sự, đeo biển tên, thường trực tiếp nhận và xử lý công việc kịp thời. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêm Càn Phạm Văn Độ cho biết: Với phương châm lấy sự hài lòng của các tổ chức, người dân làm thước đo hiệu quả công tác cải cách hành chính, xã Liêm Càn đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho công dân. Công chức của xã cũng được trang bị đầy đủ máy tính có kết nối internet và trên 70% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử, các phần mềm để giải quyết công việc và khai thác sử dụng tốt các phần mềm quản lý văn bản và điều hành văn bản. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân xã Liêm Càn chỉ đạo cán bộ chuyên môn thực hiện đúng quy trình các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Nhờ vậy, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ngày càng nâng lên, được người dân đánh giá cao. Tất cả thủ tục hành chính được tiếp nhận thời gian qua đều được giải quyết trước và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn, số lượng hồ sơ nộp trực tuyến đạt 99,6%. Lãnh đạo xã Liêm Càn cũng thường xuyên kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ một cửa, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót nhằm phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Để thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Hà Nam về cải cách hành chính, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; Kế hoạch truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính; chỉ đạo, điều hành triển khai đồng bộ, quyết liệt và toàn diện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong triển khai thực hiện, huyện luôn đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân tại bộ phận một cửa của huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn. Đồng thời, chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ”.

Qua rà soát, huyện Thanh Liêm hiện có 217 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện trên 17 lĩnh vực; 121 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã trên 15 lĩnh vực. Trong năm 2024, huyện đã tiếp nhận và giải quyết gần 1.600 hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đã tiếp nhận trên 17.000 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt 100%. Quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông diễn ra kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, khách quan, công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, huyện Thanh Liêm đã đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tại bộ phận một cửa từ cấp huyện đến cấp xã, khang trang, hiện đại.

Tại cấp huyện, Bộ phận Một cửa được trang bị máy lấy số, màn hình đọc số, màn hình tra cứu thủ tục hành chính, máy lấy phiếu đo sự hài lòng người dân và doanh nghiệp, camera giám sát... Cùng với đó, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm đã niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện theo đúng mẫu quy định. 100% xã, thị trấn đều có bảng niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” để Nhân dân dễ dàng tra cứu. Việc phối hợp giữa Bộ phận “Một cửa” huyện với các phòng, ban chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính được tiến hành thuận lợi; các cơ quan, đơn vị khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận “Một cửa” gửi đến đã tập trung giải quyết nhanh, kịp thời và đúng hạn để trả kết quả cho tổ chức và công dân.

Đến nay, 100% các cơ quan, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành vào chỉ đạo, điều hành công việc chuyên môn hằng ngày; gửi, nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền qua trực liên thông văn bản quốc gia; 95% cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ứng dụng phần mềm chữ ký số; phần mềm SMS (phần mềm tin nhắn) phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành; duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2008; 9001-2015 trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo đúng quy định.

Huyện Thanh Liêm cũng chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đánh giá, phân loại kết quả hoàn thành nhiệm vụ và xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn bảo đảm đúng quy định. Công tác đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ, công chức được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Với sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Thanh Liêm thời gian qua đã có sự chuyển biến tích cực. Với 94,78 điểm, năm 2024, Chỉ số cải cách hành chính của huyện Thanh Liêm được xếp loại tốt, xếp thứ 3/6 huyện, thị xã, thành phố. Để nâng cao hơn nữa Chỉ số cải cách hành chính của huyện, huyện Thanh Liêm sẽ tiếp tục ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baohanam.com.vn

NAM ĐỊNH: QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TẠO NỀN TẢNG THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Để tăng sức cạnh tranh thu hút đầu tư, tỉnh Nam Định đã quyết liệt chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện hình ảnh nền hành chính phục vụ, đột phá các điểm nghẽn góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đưa tỉnh Nam Định trở thành điểm đến hấp dẫn của nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Chỉ đạo quyết liệt, cải cách mạnh mẽ

Xác định cải cách hành chính là yếu tố then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Nam Định đã ban hành hàng loạt văn bản chỉ đạo quan trọng. Trong đó, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định đặt mục tiêu xây dựng nền hành chính công vụ chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã triển khai nhiều kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính.

Bên cạnh đó, tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tỉnh Nam Định đã thành lập và tích cực triển khai các hoạt động của Tổ công tác của tỉnh và Tổ công tác đặc biệt để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các nhà đầu tư gặp phải, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư. Tỉnh Nam Định là một trong những địa phương tiên phong xây dựng và áp dụng Bộ Chỉ số đánh giá cải cách hành chính từ năm 2013; đây là công cụ hữu hiệu giúp lãnh đạo tỉnh theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành, địa phương. Hàng năm, tỉnh Nam Định ồ chức chấm điểm, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan. Nhờ đó, Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh đạt 87,32 điểm, xếp thứ 29/63 tỉnh, thành phố, tăng 11 bậc so với

năm 2020. Các Chỉ số cải cách thủ tục hành chính, phát triển chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng công chức đều có sự bứt phá.

Nhằm tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và người dân, tỉnh Nam Định đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh. Trung tâm này hoạt động theo cơ chế “một cửa liên thông” giúp doanh nghiệp chỉ cần làm việc với một đầu mối duy nhất mà không phải nộp bất kỳ chi phí ngoài quy định nào khi giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, tỉnh Nam Định cũng chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, xây dựng... giúp rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm chi phí cho doanh nghiệp; đồng thời kỷ luật công vụ được siết chặt, xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Nam Định” góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Các sở, ban, ngành, địa phương trong toàn tỉnh triển khai sâu rộng đến toàn bộ công chức, viên chức, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu trong nỗ lực cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng thiết thực, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu của cơ quan, đơn vị mình.

Nhờ những nỗ lực cải cách, môi trường đầu tư của tỉnh Nam Định ngày càng được cải thiện. Kết quả, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Nam Định có sự chuyển biến tích cực qua các năm: Năm 2021 đạt 64,99 điểm, xếp thứ 24/63 tỉnh, tăng 16 bậc so với năm 2020. Năm 2022 đạt 65,29 điểm, duy trì đà tăng trưởng. Năm 2023 đạt 66,67 điểm, tiệm cận mức trung bình của cả nước, tiếp tục cải thiện về chất lượng điều hành. Một số chỉ tiêu quan trọng thuộc Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Nam Định đã duy trì kết quả và xếp hạng cao như: 0% doanh nghiệp phải chờ hơn một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục đăng ký doanh nghiệp để chính thức hoạt động; hướng dẫn thủ tục (đăng ký doanh nghiệp) rõ ràng, đầy đủ; cán bộ am hiểu chuyên môn (thủ tục đăng ký doanh nghiệp); phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng... Với những kết quả đạt được, tỉnh Nam Định đang từng bước xây dựng một nền hành chính công vụ hiện đại, minh bạch, hiệu quả, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao lòng tin của doanh nghiệp, thu hút nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước quan tâm, đầu tư tại tỉnh Nam Định. Tiêu biểu như Tập đoàn Xuân Thiện đầu tư tổ hợp 3 dự án thép xanh sử dụng công nghệ tiên tiến từ các nước G7 với tổng mức đầu tư 98.900 tỷ đồng tại Nghĩa Hưng. Tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới trong lĩnh vực sản xuất linh kiện máy tính, Quanta Computer Inc., đến từ Đài Loan (Trung Quốc) đã đầu tư dự án sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi tại Khu công nghiệp Mỹ Thuận (120 triệu USD), dự kiến đạt 9 tỷ USD doanh thu/năm từ 2028, đóng góp ngân sách 90 triệu USD/năm. Tập đoàn Toray đến từ Nhật Bản đầu tư dự án sản xuất vải tại Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông với tổng vốn 2,3 tỷ USD, kỳ vọng doanh thu 400 triệu USD/năm, đóng góp ngân sách 80 tỷ đồng/năm. Tập đoàn nhôm Kim Kiều đầu tư dự án sản xuất thanh hợp kim nhôm xanh, vật liệu điện tử 3C cao cấp và phụ kiện nhôm ô tô Kim Kiều với tổng số vốn đăng ký 90 triệu USD tại Khu công nghiệp Mỹ Thuận; nhà đầu tư Xingfu Safety Technology (Singapore) đầu

tư dự án sản phẩm kỹ thuật bảo hộ an toàn tại Khu công nghiệp Mỹ Thuận của với tổng mức đầu tư 85 triệu USD; nhà đầu tư JIA WEI LIFESTYLE đầu tư dự án nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa và Melamine tại Khu công nghiệp Mỹ Thuận của với tổng mức đầu tư 77 triệu USD; Công ty YI DA DENIM MILL (VN) CO., LTD đầu tư dự án nhà máy sản xuất sợi, vải, may mặc tại Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông của với tổng mức đầu tư 60 triệu USD. Bên cạnh đó, tỉnh Nam Định đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 25/3/2023 với Công ty Liên doanh TNHH KCN Việt Nam - Singapore (VSIP) về nghiên cứu và đề xuất dự án đầu tư các Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 25/10/2023 với Công ty TNHH AEON Việt Nam phát triển dự án trung tâm thương mại AEON Nam Định... Những kết quả này giúp tỉnh Nam Định vươn lên mạnh mẽ trong thu hút đầu tư, tạo động lực tăng trưởng bền vững cho tỉnh.

Hướng tới nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp

Trước bối cảnh yêu cầu không ngừng nâng cao năng lực quản lý và phục vụ của các cơ quan Nhà nước, tỉnh Nam Định đang triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 với tầm nhìn xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả với mục tiêu trọng tâm: Đẩy mạnh hiện đại hóa dịch vụ công, chú trọng ứng dụng công nghệ, số hóa các thủ tục hành chính nhằm mang đến dịch vụ nhanh chóng, chính xác và tiện lợi cho mọi đối tượng. Tích cực cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, phấn đấu đưa tỉnh Nam Định lọt vào nhóm các tỉnh đạt Chỉ số cải cách hành chính “khá” trên toàn quốc. Gắn kết cải cách hành chính với phát triển kinh tế - xã hội, tạo dựng môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường sự liên kết giữa công tác hành chính và phát triển kinh tế.

Trong khuôn khổ kế hoạch đề ra, tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các địa phương tiếp tục coi cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng điểm, được đánh giá nghiêm ngặt trong công tác thi đua và khen thưởng của các cấp lãnh đạo. Đồng thời, tiếp tục tập trung thực hiện một loạt nhiệm vụ cải cách đột phá gồm: Đơn giản hóa và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính với mục tiêu cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng và chính sách xã hội; số hóa 100% hồ sơ thủ tục hành chính cùng với giải quyết trực tuyến sẽ góp phần rút ngắn thời gian xử lý và tăng cường trách nhiệm của cán bộ. Xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, tận dụng dữ liệu dân cư và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, thúc đẩy quá trình thanh toán trực tuyến, giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp, từ đó tối ưu hóa thời gian làm việc của người dân và doanh nghiệp. Tỉnh Nam Định cũng tích cực thực hiện tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả công vụ. Qua việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập, hướng tới một hệ thống quản lý hành chính tinh gọn và hiệu quả. Đồng thời, công tác đào tạo và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức được chú trọng nhằm đảm bảo đúng người, đúng việc và tăng cường giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong công vụ.

Đến nay, tính riêng khối chính quyền, tỉnh Nam Định đã thực hiện sáp nhập cơ cấu, thiết lập hệ thống hành chính tinh gọn, hiệu quả. Sau khi sáp nhập, số lượng sở, ngành giảm 5 đơn vị so với trước. Sau khi sáp nhập, số lượng các phòng chức năng của các sở giảm từ 25% đến 36,6%, góp phần tối ưu hóa nguồn lực, loại bỏ sự trùng lặp và tăng cường hiệu quả phối hợp

trong công tác quản lý hành chính. Bên cạnh đó, tỉnh Nam Định tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền và cải cách tài chính công, tăng quyền tự chủ cho cấp huyện, xã giúp các địa phương chủ động giải quyết công việc, đồng thời cải cách tài chính công nhằm nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, tối ưu hóa nguồn lực và sử dụng ngân sách hiệu quả.

Với quyết tâm đổi mới và hiện đại hóa nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả, Nam Định hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững của tỉnh Nam Định.

Nguồn: [baonamdinh.vn](#)

QUẢNG TRỊ: HUYỆN HẢI LĂNG NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Để nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp, năm 2024, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp thiết thực, từ cải cách thủ tục hành chính đến ứng dụng công nghệ hiện đại. Với nỗ lực không ngừng, huyện đã hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra, chất lượng phục vụ được nâng cao và tạo nền tảng vững chắc cho năm mới 2025, đáp ứng kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Một trong những điểm sáng trong cải cách hành chính tại huyện Hải Lăng là việc giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại với 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua hệ thống một cửa điện tử. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn duy trì hoạt động có hiệu quả, giải quyết thủ tục hành chính nhanh, đúng quy định, đã tạo được sự hài lòng trong Nhân dân trên địa bàn huyện.

Trong năm 2024, đã tiếp nhận và giải quyết sớm, đúng hạn trên 21.200 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,99%. Huyện Hải Lăng cũng đã chỉ đạo Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang “hỗ trợ, hướng dẫn, cầm tay chỉ việc” để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp, nhất là các đối tượng yếu thế để thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, thanh toán phí, lệ phí bằng tiền mặt sang thanh toán trực tuyến, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến toàn huyện trong năm là hơn 16.500 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 77,6%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 99%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt trên 80%.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành chặt chẽ tại 10 cơ quan, đơn vị, giúp phát hiện và khắc phục 20 vấn đề tồn đọng, đảm bảo minh bạch và hiệu quả trong quản lý hành chính. Qua đó, hoàn thành toàn bộ 51 nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch, đạt tỉ lệ 100%. Không phát sinh hồ sơ trễ hẹn; hồ sơ dịch vụ công trực tuyến được phần lớn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quan tâm thực hiện.

Việc sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong ban hành văn bản đã được phần lớn cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đảm bảo. Tiếp tục duy trì và củng cố các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính gồm Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công; khắc phục các tiêu chí cải cách hành chính bị trừ điểm năm 2023.

Trong cải cách thể chế, huyện đã ban hành 6 văn bản quy phạm pháp luật đúng quy trình, rà soát 40 văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện và xử lý 12 văn bản trái thẩm quyền. Tổ chức 12 hội nghị phổ biến pháp luật, tập huấn cho hơn 150 người về xử lý vi phạm hành chính và Luật Đất đai năm 2023.

Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2019 - 2023 với 48 văn bản của huyện và 78 văn bản của xã, thị trấn được xử lý, trong đó có 18 văn bản của huyện và 3 văn bản của xã, thị trấn còn hiệu lực. Đội ngũ cán bộ được đào tạo kỹ lưỡng với 635 người tham gia bồi dưỡng, đảm bảo 100% ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

Chính quyền số phát triển mạnh mẽ với việc áp dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Trị; hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng giao; phần mềm báo cáo thông tin kinh tế - xã hội; sử dụng thường xuyên chữ ký số, chứng thư số; hệ thống hội nghị trực tuyến của Ủy ban nhân dân huyện với tỉnh và với các địa phương, đơn vị trong huyện.

Đã triển khai áp dụng và phát huy hiệu quả hệ thống “Trung tâm điều hành thông minh huyện - IOC”; đã đầu tư hệ thống camera giám sát, máy vi tính được trang cấp phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu, thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Qua đó, đưa tổng số thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 362 thủ tục; trong đó, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 188 thủ tục, mức độ 4 là 174 thủ tục.

Năm 2025, huyện Hải Lăng hướng tới xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiện đại, hiệu quả, tập trung nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, đồng thời góp phần nâng Chỉ số năng lực cạnh tranh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh. Huyện Hải Lăng đổi mới tư duy, lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ.

Công nghệ số được ứng dụng để cải tiến quy trình, tái cấu trúc giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo ít nhất 50% hồ sơ trực tuyến, 80% hồ sơ luân chuyển nội bộ bằng phương thức điện tử, 80% thủ tục hành chính có nghĩa vụ tài chính thanh toán trực tuyến với tỷ lệ giao dịch đạt từ 50% trở lên.

Người dân, doanh nghiệp sẽ không phải cung cấp lại giấy tờ đã nộp trước đó trong 80% trường hợp. Hồ sơ trễ hẹn, nhất là lĩnh vực đất đai được khắc phục triệt để, kết hợp lấy ý kiến người dân để nâng mức độ hài lòng. Số hóa hồ sơ và tái cấu trúc quy trình tiếp tục được đẩy mạnh để xây dựng công dân số, doanh nghiệp số.

Rà soát, tinh gọn bộ máy, sắp xếp cán bộ theo vị trí việc làm, đào tạo kỹ năng số và giao tiếp để đáp ứng yêu cầu hiện đại. Giải ngân vốn đầu tư công đúng tiến độ, hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách, quản lý tài sản công hiệu quả và chống lãng phí là các ưu tiên lớn. Kiểm tra, giám sát được tăng cường để đảm bảo kỷ luật, kỷ cương.

Trung tâm hành chính tập trung sẽ được triển khai, cùng với nâng cấp cổng thông tin điện tử và hệ thống quản lý văn bản. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, đối thoại với người dân, doanh nghiệp để giải quyết vướng mắc, khuyến khích sáng kiến mới, học hỏi cách làm hay, hướng tới năm 2025 đột phá, hiệu quả.

Nguồn: baoquangtri.vn

BÌNH THUẬN: HUYỆN HÀM TÂN ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Năm 2025, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn theo kế hoạch, định hướng của tỉnh và địa phương đối với lĩnh vực này. Nhất là về hạ tầng dữ liệu số, nền tảng số góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp...

Tại huyện Hàm Tân, công tác chuyển đổi số luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương từ huyện đến cơ sở, đồng thời quan tâm bố trí đa dạng nguồn kinh phí để từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp xu hướng “thời đại số”... Theo Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân, đến nay tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện hoặc ở các xã - thị trấn đã cơ bản đáp ứng đầy đủ thiết bị, hiện 100% phòng ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn đều có mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao. Ngoài ra, tất cả 10 xã - thị trấn trên địa bàn huyện Hàm Tân đã được chuyển đổi hệ thống truyền thanh FM sang công nghệ IP với tổng kinh phí hơn 5 tỷ đồng.

Thời gian qua, địa phương cũng tích cực triển khai thí điểm chính quyền số ở một số địa bàn cơ sở và thí điểm mô hình “Café công dân số” nhằm tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân tham gia chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính một phần hoặc toàn trình trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, thanh toán hóa đơn điện tử và những tiện ích khác trên môi trường số. Mặt khác, còn tăng cường truyền thông, giới thiệu ứng dụng trên nền tảng số để người dân tương tác với chính quyền thông qua thiết bị di động thông minh nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số xếp hạng cấp tỉnh...

Ngoài lĩnh vực hành chính công, huyện Hàm Tân cũng xác định các lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số như về sản xuất công nghiệp thì tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo hướng đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số trong quản trị sản xuất, kinh doanh. Với nông nghiệp hướng tới triển khai sử dụng các nền tảng số để thực hiện cung cấp thông tin môi trường, thời tiết và cảnh báo thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi thông qua các nền

tăng số để hỗ trợ người nông dân. Ở lĩnh vực du lịch sẽ hướng dẫn cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp du lịch sử dụng ứng dụng cơ sở dữ liệu của ngành nhằm quảng bá các điểm du lịch đặc trưng, thu hút du khách đến với huyện Hàm Tân... Bên cạnh đó, địa phương cũng ưu tiên chuyển đổi số trên lĩnh vực thương mại, tài chính - ngân hàng, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục và đào tạo.

Năm 2025, huyện Hàm Tân sẽ triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch chuyển đổi số mà Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành, trong đó có tăng cường cho nhân lực số, an toàn thông tin mạng, tuyên truyền về nhận thức số... Đối với phát triển hạ tầng số, địa phương tập trung vào: Hạ tầng viễn thông và Internet, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng vật lý - số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số. Cùng với đó tích cực xây dựng chính quyền số theo hướng mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để góp phần cải thiện các chỉ số của tỉnh và huyện (gồm Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành công công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số...). Đối với kinh tế số sẽ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các điều kiện cần thiết để thu hút doanh nghiệp công nghệ có tiềm lực đầu tư phát triển hạ tầng số tại địa phương. Tiếp tục hoàn thiện, triển khai có hiệu quả các nền tảng số về thương mại điện tử, ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số ở lĩnh vực bán buôn, bán lẻ. Riêng về xã hội số tập trung phát triển dữ liệu công dân số, qua đó đảm bảo đáp ứng yêu cầu giao dịch trên môi trường số trong các lĩnh vực của đời sống như định danh số, chữ ký số cá nhân, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử...

Đến nay, hệ thống truyền dẫn cáp quang, mạng Internet băng rộng di động 3G, 4G và cố định đã phủ kín 10/10 xã - thị trấn thuộc địa bàn huyện Hàm Tân, hiện tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng cũng đạt trên 90%. Bên cạnh đó, 53/53 thôn - khu phố trong toàn huyện đã có Tổ Công nghệ số cộng đồng với gần 250 thành viên, đồng thời tất cả các xã - thị trấn đều có Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Chuyển đổi số...

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

LÂM ĐỒNG: ĐẨY MẠNH THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính trong năm 2025, trong đó yêu cầu các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh, đa dạng hóa các hoạt động thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền

Mục tiêu đặt ra nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành; của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về tinh thần, thái độ làm việc, ý thức rõ trách

nhiệm phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Việc triển khai Kế hoạch hiệu quả cũng giúp người dân, tổ chức tiếp cận nguồn thông tin về công tác cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính; đóng góp ý kiến, tham gia hoàn thiện thủ tục hành chính; giám sát các cơ quan hành chính nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ; tạo sự đồng thuận trong xã hội đối với công tác cải cách hành chính; góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí trong việc phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực, các gương điển hình, có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính hoặc những mặt chưa hiệu quả của chính quyền các cấp; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Công tác tuyên truyền cần thực hiện thường xuyên, đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa; chọn lựa cách thức truyền thông phù hợp với yêu cầu, đặc điểm của từng đối tượng, từng ngành, từng địa phương, trong mọi tầng lớp Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu nắm bắt, tìm hiểu thông tin về công tác cải cách hành chính.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm

Với khối cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng yêu cầu cần phổ biến sâu rộng các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và những kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Cần chú ý đến tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu, tác động của công tác cải cách hành chính trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; vai trò trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; việc nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, tinh thần trách nhiệm; việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như phổ biến các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, gắn với kỷ luật, kỷ cương trong giải quyết các công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp, tổ chức; quy tắc ứng xử, văn hóa giao tiếp, tác phong, thái độ phục vụ Nhân dân.

Trong truyền thông cần lồng ghép các nội dung liên quan đến xếp hạng các chỉ số cấp tỉnh như: Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chỉ số đánh giá chuyển đổi số, xác định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện; có hình thức phổ biến rộng rãi để người dân, tổ chức, doanh nghiệp hiểu và đánh giá một cách khách quan những nội dung tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện tốt.

Việc tuyên truyền khối cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện qua các hội nghị, tập huấn, hội thảo, phát hành các tài liệu tuyên truyền về cải cách hành chính hàng năm; lồng ghép nội dung cải cách hành chính vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, qua cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cũng yêu cầu các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn đưa nội dung cải cách hành chính vào các cuộc họp thường kỳ; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức gửi tin, bài viết về các mô hình hay, cách làm mới, gương điển hình cần nhân rộng liên quan đến công tác cải cách hành chính về Sở Nội vụ để kịp thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử cải cách hành chính của tỉnh; trao đổi học tập kinh nghiệm của các địa phương trong và ngoài tỉnh nhằm cập nhật, bổ sung kiến thức về cải cách hành chính; niêm yết công khai các kênh, địa chỉ tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và qua các hình thức, kênh thông tin phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nâng cao sự hài lòng của người dân

Với người dân và doanh nghiệp, các cấp, ngành, địa phương, đơn vị cần công khai Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng công bố; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình; làm rõ những lợi ích và hiệu quả khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trực tuyến toàn trình, việc Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích so với việc nộp hồ sơ trực tiếp để khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ; vận động người dân tổ chức chung tay xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Tỉnh Lâm Đồng cũng yêu cầu các cấp cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đối với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, hệ thống một cửa hiện đại và dịch vụ công trực tuyến toàn trình như thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính khi giải quyết thủ tục hành chính, đăng ký sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, tra cứu thông tin hồ sơ bằng tin nhắn SMS, sử dụng chức năng quét mã QR trên thẻ căn cước công dân để kiểm tra thông tin công dân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính.

Cần rà soát thông tin và trả lời các phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức; niêm yết công khai, rõ ràng các quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử đúng quy định, thuận tiện trong việc tra cứu. Nội dung các thủ tục hành chính được công khai phải đầy đủ và đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành; thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và trang thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh; đăng tải các văn bản, bản tin về cải cách hành chính của cấp trên và của cơ quan, đơn vị lên trang thông tin điện tử ngay sau khi ban hành.

Việc truyền thông cải cách hành chính đến người dân và doanh nghiệp cần được đa dạng hóa các hình thức, thông qua các chương trình “Đối thoại về cải cách hành chính”, “Cải cách để nâng cao sự hài lòng của người dân”; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh ở cơ sở, qua cuộc họp ở thôn, bản, tổ dân phố; qua băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, tranh cổ động, thông điệp cần dễ đọc, dễ nắm bắt, dễ thực hiện; phát huy hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của mạng xã hội hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, lồng ghép đăng tải thông tin cải cách hành chính trên nền tảng mạng xã hội như: facebook, youtube, zalo.

Trong năm nay, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục thực hiện 12 chuyên mục truyền hình trực tiếp “Đối thoại về cải cách hành chính” trên sóng Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng và 10 chuyên mục “Cải cách để nâng cao sự hài lòng của người dân” tại các địa phương; tổ chức Cuộc thi Tìm hiểu về cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh, đồng thời tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

Nguồn: baolamdong.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ

Với quyết tâm đổi mới, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hàng loạt giải pháp đã được triển khai, từ tinh gọn bộ máy, đơn giản hóa thủ tục hành chính đến ứng dụng công nghệ hiện đại, hướng tới xây dựng chính quyền số minh bạch, hiệu quả.

Năm 2024, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, công tác cải cách tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt, giảm 1 đơn vị cấp huyện, 5 đơn vị cấp xã. Dự kiến sau khi sắp xếp toàn tỉnh còn 758 tổ chức, cơ quan, đơn vị các cấp trực thuộc (giảm 140 đơn vị). Các sở, ban ngành còn 15 (giảm 7), 6 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (giảm 5), 83 phòng sở ngành (giảm 24), 70 phòng thuộc Ủy ban nhân dân huyện (giảm 15).

Việc triển khai các khâu đột phá về cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 cũng đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã hoàn thành 4/4 khâu đột phá, trong khi các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành trên 60 khâu đột phá. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đưa vào vận hành dữ liệu tập trung phục vụ chỉ đạo, điều hành; phát triển hạ tầng số với 200 trạm 5G; đạt tỷ lệ 73% hồ sơ trực tuyến từ xa được người dân, doanh nghiệp thực hiện (vượt chỉ tiêu 70%).

Công tác thủ tục hành chính tiếp tục được đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết, đạt tỷ lệ 98,9% hồ sơ giải quyết đúng hạn (vượt 0,9% so với chỉ tiêu). Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 90,05%, tăng 2,99% so với năm 2023.

Chuyển đổi số đạt 36/37 chỉ tiêu, trong đó tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 16,7%, vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 95,5%, thanh toán trực tuyến đạt 78,9%, 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

Đề án 06 cũng ghi nhận nhiều kết quả tích cực, với việc kích hoạt định danh điện tử trên 750.000 tài khoản (đạt 82%, vượt 12% chỉ tiêu Chính phủ giao). Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã triển khai gần 30 mô hình điểm, ứng dụng VNeID trong cung cấp dịch vụ công, cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 vẫn còn một số hạn chế như: phối hợp giữa các cơ quan chưa đồng bộ, chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính, một số địa phương chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ, năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết số 09-NQ/TU của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII. Ông đề nghị các sở, ngành, địa phương quyết liệt triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ; tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện chuẩn mực đạo đức công vụ. Đồng thời, các thành viên Ban Chỉ đạo cần “nêu gương” trong triển khai nhiệm vụ, xác định rõ điểm nghẽn, đề xuất giải pháp khắc phục hiệu quả.

Trước các kết quả đạt được, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tặng Bằng khen cho 3 tập thể, 4 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2024.

Với quyết tâm cao và sự đồng thuận của toàn hệ thống chính trị, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong cải cách hành chính và chuyển đổi số, hướng tới chính quyền số hiện đại, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: daibieunhandan.vn

AN GIANG: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG TẦM CẠNH TRANH

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, việc nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trở thành nhiệm vụ cấp thiết đối với mỗi địa phương. Nhận thức rõ điều này, tỉnh đã và đang nỗ lực đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nhìn thẳng sự thật, hành động vì tương lai

Năm 2024, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh năm 2023 cho thấy, tỉnh An Giang đạt kết quả thấp, giảm so năm 2022. Tuy nhiên, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đạt 41,85 điểm, xếp hạng 35/63 tỉnh, thành phố, tăng 9 bậc so năm 2022, đứng thứ 3 khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Trước tình hình này, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chỉ đạo các ngành, địa phương phân tích hạn chế, đề ra giải pháp cải thiện chỉ số. Sở, ban, ngành, địa phương tích cực triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Kết quả, các đơn vị hoàn thành 66 đầu công việc, đạt 100% kế hoạch. Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính vẫn còn tồn tại, như: Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hóa và trực tuyến chưa cao; nhiều địa phương chưa quan tâm chỉnh trang

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp, chủ yếu do công chức, viên chức làm thay; thiếu sáng kiến, mô hình, giải pháp mới hiệu quả.

Để khắc phục tồn tại, hạn chế của năm 2024, góp phần triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2025. Kế hoạch này tập trung vào các giải pháp cụ thể, thiết thực, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh sự tham gia của người dân, doanh nghiệp vào quá trình cải cách hành chính. Qua đó, tỉnh quyết tâm tạo ra chuyển biến tích cực, vững chắc trong công tác cải cách hành chính.

Nâng cao hiệu quả phục vụ

Sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng kiểm tra công vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận “Một cửa” phường Mỹ Xuyên (TP. Long Xuyên). Tại các nơi đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của trung tâm. Đồng thời, trực tiếp trao đổi với cán bộ, công chức về khó khăn, vướng mắc trong quá trình làm việc; quan sát thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức với người dân, doanh nghiệp; đánh giá mức độ chuyên nghiệp, tận tình trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Mặt khác, hỏi thăm, tiếp nhận phản hồi từ người dân, doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ hành chính công.

Đến làm thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội, ông Nguyễn Văn Cao (ngụ phường Mỹ Xuyên) nhận xét: “Tôi thấy các cô chú ở đây rất nhiệt tình. Tôi không rành về giấy tờ, họ kiên nhẫn hướng dẫn từng bước”. Qua chuyến kiểm tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng ghi nhận nỗ lực của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận “Một cửa” phường Mỹ Xuyên trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ; chỉ ra hạn chế cần khắc phục, yêu cầu các đơn vị tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Hướng tới sự hài lòng

Năm 2025, tỉnh An Giang phấn đấu cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính Nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và kiến tạo phát triển. Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương, đơn vị phấn đấu 90% hồ sơ công việc tại tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ trong hệ thống hành chính Nhà nước.

Tỉnh An Giang quyết tâm số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước; duy trì tỷ lệ 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình. Tỷ lệ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thủ tục hành chính

trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 80% so tổng hồ sơ tiếp nhận; từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử...

Ngoài ra, tỉnh An Giang phấn đấu kết quả đánh giá, xếp hạng các chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công... năm 2025 cao hơn năm 2024.

“Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp điều kiện thực tiễn, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025. Không ngừng nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính Nhà nước, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính, gắn số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hướng tới việc giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác, đảm bảo thời gian theo quy định”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng yêu cầu.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: TIẾP TỤC NỖ LỰC CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân Phường 3 (TP. Cao Lãnh) đã nỗ lực nâng cao Chỉ số cải cách hành chính với kết quả đáng ghi nhận: Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 đạt 90,56%, tăng 9,97% so với năm 2023, Phường 3 được xếp loại xuất sắc. Để đạt kết quả trên, Ủy ban nhân dân Phường 3 đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, tập trung nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân Phường 3 chú trọng thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra, trong đó có các biện pháp nâng cao tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện phát sinh toàn trình, thanh toán trực tuyến cũng như cải thiện Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Các mô hình cải cách hành chính hiệu quả tiếp tục được duy trì và mở rộng như: mô hình “2 không, 3 tại” đối với hồ sơ liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia; “Làm việc ngày thứ Bảy” để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; “Hẹn trả kết quả từ 17 - 18 giờ” nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân ngoài giờ hành chính; “Trả kết quả thủ tục hành chính bằng văn bản điện tử” giúp tiết kiệm thời gian, công sức đi lại.

Bà Lê Thị Kim Xuyên ngụ khóm Mỹ Hưng, Phường 3, chia sẻ: “Trước đây, khi làm giấy tờ, tôi phải đi lại nhiều lần rất mất thời gian, từ khi Ủy ban nhân dân phường 3 triển khai các mô hình cải cách hành chính, tôi có thể nộp hồ sơ trực tuyến và nhận kết quả ngay tại nhà, rất tiện lợi”.

Năm 2024, Ủy ban nhân dân Phường 3 đã xử lý 98,63% văn bản, hồ sơ trên môi trường mạng, hoàn thành 100% báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và đạt 85,71% thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến. Công chức phường còn thực hiện tư vấn thủ tục qua điện thoại với 98 cuộc gọi và hỗ trợ trả hồ sơ tận nhà cho 24 trường hợp.

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được tăng cường qua nhiều kênh như: họp dân, viết tin, bài đăng trên Trang thông tin điện tử của phường, thành phố và Đài Truyền thanh thành phố. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân phường 3 tổ chức niêm yết thủ tục hành chính bằng mã QR Code, giúp người dân dễ dàng tra cứu thông tin.

Bà Lê Thị Ngon ở khóm Mỹ Long, Phường 3, nhận xét: “Trước đây, khi cần giải quyết thủ tục hành chính, tôi mất thời gian chờ đợi và viết tờ khai. Nhưng nay, nhờ hệ thống nộp hồ sơ trực tuyến và sự hỗ trợ tận tình của công chức phường đã giúp tôi nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tôi có thể hoàn thành thủ tục chỉ trong 1 ngày”. Kết quả, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trước hạn đạt 99%, trong đó 18,46% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền phường có phát sinh. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân Phường còn đẩy mạnh số hóa hồ sơ với 113 thủ tục được thực hiện hoàn toàn trên nền tảng điện tử.

Với quyết tâm đổi mới, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, Phường 3 đã đề ra 27 nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025, tập trung tăng cường trách nhiệm, kỷ cương của cán bộ, công chức; đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ; siết chặt kỷ luật, khắc phục tình trạng né tránh trách nhiệm; tổ chức đối thoại với người dân và doanh nghiệp theo phương châm “Nghe dân nói - nói dân hiểu - làm dân tin”.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 3 Trần Trường Sơn, cải cách hành chính không chỉ nâng cao hiệu quả công việc của chính quyền, mà quan trọng là đem lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp. Chúng tôi sẽ tiếp tục đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin và cải thiện chất lượng phục vụ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cộng đồng. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân phường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ hành chính công. Việc triển khai các mô hình cải cách hành chính tiên tiến, hướng đến xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân sẽ là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Với những nỗ lực không ngừng, Phường 3 kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Nguồn: baodongthap.vn

CÀ MAU: ĐƠN GIẢN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO HƯỚNG THỰC CHẤT

Cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức cho tổ chức, cá nhân là một nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau đẩy mạnh thực hiện. Điều đó

khẳng định quyết tâm của tỉnh Cà Mau trong việc xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Năm 2024, tỉnh Cà Mau hoàn thành sớm và đúng hạn 37/37 nhiệm vụ cải cách hành chính. Triển khai công tác cải cách hành chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm của cải cách hành chính; tất cả hướng đến mục tiêu là phục vụ người dân, doanh nghiệp”; huy động sự vào cuộc với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, trong đó giữ vai trò quyết định là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu phải muốn làm, phải trải nghiệm, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

Một trong những điểm nhấn tạo sự chuyển biến trong công tác cải cách hành chính là tỉnh thực hiện nghiêm việc cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường kiểm soát chặt chẽ, đánh giá tác động chính sách đối với quy định thủ tục hành chính, bảo đảm ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.

Với quyết tâm tạo đột phá, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành trên 120 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, trong đó đã phê duyệt phương án đơn giản hóa 51 thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết từ 12 - 50%; bãi bỏ, thay thế 157 thủ tục hành chính; đề xuất Thủ tướng Chính phủ đưa vào phương án cắt giảm về thành phần hồ sơ đối với 7 thủ tục hành chính liên quan hoạt động kinh doanh, 15 thủ tục hành chính liên quan phiếu lý lịch tư pháp. Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai việc rà soát, công bố thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hoặc giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với nhau. Năm qua đã công bố 584/584 thủ tục hành chính nội bộ (478 thủ tục hành chính nội bộ cấp tỉnh; 54 thủ tục hành chính nội bộ cấp huyện; 52 thủ tục hành chính nội bộ cấp xã).

Để loại bỏ những thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, chồng chéo, các địa phương, đơn vị thường xuyên rà soát, đánh giá danh mục các thủ tục hành chính đang thực hiện để đề xuất bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung và cắt giảm thời gian giải quyết cho phù hợp với thực tế. Điển hình, năm 2024 Sở Lao động Thương binh - Xã hội đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 6 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; phê duyệt quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo trợ xã hội; quản lý lao động ngoài nước; giáo dục nghề nghiệp và việc làm (công bố mới 4 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung 26 thủ tục hành chính; bãi bỏ 2 thủ tục hành chính); đồng thời rà soát 54 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với 11 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động, người có công, bảo trợ xã hội, qua đó rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại cho người dân.

Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính đang thực hiện tại các cấp là 2.151 thủ tục, trong đó cấp tỉnh 1.577 thủ tục, cấp huyện 393 thủ tục và cấp xã là 181 thủ tục. Tất cả thủ tục hành chính đang thực hiện tại các cấp được cập nhật, đăng tải kịp thời, đúng quy định trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. Đồng thời, từng cơ quan, đơn vị thực hiện việc niêm yết công khai thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử; niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả qua

hình thức kết hợp, vừa công khai bằng bảng giấy tại bàn hướng dẫn, vừa qua quét mã QR. Năm qua, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn đạt 99,99%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt 97,72%.

Việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được tỉnh Cà Mau chỉ đạo thường xuyên. Kết quả, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt 90%, xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố. Đặc biệt, tỉnh Cà Mau là một trong những địa phương đầu tiên trên cả nước hoàn thành sớm việc kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an để phục vụ chuyển đổi sang sử dụng VNeID làm tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử kể từ ngày 01/7/2024.

Để thực hiện hiệu quả hơn khâu đột phá trong cải cách hành chính, tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi; thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nhằm kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những văn bản chồng chéo, không phù hợp. Đặc biệt, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất để kịp thời phát hiện những hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ký ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh; trước ngày 30/6/2025 báo cáo Văn phòng Chính phủ về kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt.

Theo kế hoạch, từ ngày 01 - 30/5/2025 sẽ rà soát tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và phạm vi giải quyết, để đối chiếu, thống nhất với Công dịch vụ công quốc gia về mã hồ sơ, tên thủ tục hành chính, số lượng thủ tục hành chính, phát sinh hồ sơ, thanh toán trực tuyến, thẩm quyền giải quyết, thủ tục hành chính liên thông; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ để đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong đó, mỗi đơn vị đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số thủ tục hành chính được giao rà soát và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính...

Nguồn: sggp.org.vn

NÂNG CAO NĂNG LỰC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH CHO ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Tóm tắt: Nâng cao năng lực quản trị truyền thông chính sách của công chức lãnh đạo, quản lý là rất cần thiết ở các cấp, các ngành và địa phương để đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả nhằm phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045. Bài viết phân tích thực trạng, yêu cầu đặt ra và những nội dung cần quan tâm để nâng cao năng lực truyền thông chính sách cho đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý.

1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đánh giá: Qua hơn 35 năm đổi mới và hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991, bổ sung, phát triển năm 2011), công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu rất quan trọng.

Nghị quyết số 27-NQ/TW cũng nhận định: công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta vẫn còn những hạn chế nhất định, có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và bảo vệ đất nước trong tình hình mới. Do đó, vấn đề đặt ra hiện nay là phải xây dựng cho được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045.

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đã xác định mục tiêu cải cách chế độ công vụ là: Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Để thực hiện mục tiêu này, cần hướng tới xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Ngày 06/3/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2024/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, theo đó cùng với các quy định về tiêu chuẩn chung thì yêu cầu về năng lực và uy tín cần được đảm bảo thực hiện như là một tiêu chí để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đó đòi hỏi phải: 1) Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo; 2) Nắm vững các nội dung về quản lý nhà nước, quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực;

có khả năng phát hiện hạn chế, bất cập trong thực tiễn và đề xuất giải pháp tháo gỡ; 3) Có năng lực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật; 4) Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm; 5) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn.

Những yêu cầu nêu trên là cơ sở, điều kiện để hình thành đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý chuyên nghiệp, có tư duy đổi mới, sáng tạo. Tư duy của người lãnh đạo, quản lý là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định hiệu quả lãnh đạo, quản lý. Cùng với tư duy khoa học, tư duy hệ thống và tính sáng tạo... đội ngũ lãnh đạo, quản lý cần phải nâng cao năng lực tư duy chiến lược nhằm đáp ứng các yêu cầu trong thực thi công vụ. Năng lực tư duy chiến lược không chỉ yêu cầu người lãnh đạo, quản lý hoạch định chiến lược, mà còn phải có năng lực truyền thông chính sách để tổ chức thực thi hiệu quả chính sách.

2. Năng lực truyền thông chính sách của công chức lãnh đạo, quản lý được biểu hiện qua 06 nội dung sau:

Thứ nhất, trong quản trị quốc gia theo xu hướng dân chủ hóa, cần nhận thức được rõ các mục tiêu và các giải pháp mà Nhà nước sử dụng để đạt tới các mục tiêu đó. Ý thức được truyền thông chính sách là một nhiệm vụ, một chức năng quan trọng của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, công tác truyền thông chính sách phải được công chức lãnh đạo, quản lý quan tâm triển khai tích cực và thường xuyên trong quá trình xây dựng thực thi và hoàn thiện chính sách. Đặc biệt, cần có đội ngũ lãnh đạo, quản lý làm truyền thông chính sách chuyên trách, chuyên nghiệp; phải thấy được tầm quan trọng của việc bố trí nguồn lực phù hợp (cả nhân lực, điều kiện làm việc và kinh phí). Để công tác truyền thông chính sách đạt hiệu quả cao, phải xây dựng được đội ngũ lãnh đạo, quản lý năng động, có tính chuyên nghiệp cao.

Thứ hai, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải ý thức được trách nhiệm của mình đối với vị trí, vai trò của công tác truyền thông chính sách; chủ động, làm tốt công tác truyền thông chính sách trong lĩnh vực mình quản lý. Khuyến khích đổi mới sáng tạo về nội dung, cách làm truyền thông chính sách, bảo đảm đủ chất liệu, số liệu thực tế, linh hoạt, sáng tạo, chủ động, kịp thời, nâng cao hiệu quả định hướng thông tin, dư luận. Quan tâm nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện quy tắc ứng xử, hướng dẫn quy trình thực hiện truyền thông chính sách.

Thứ ba, công chức lãnh đạo, quản lý cần chủ động tạo sự tác động, ảnh hưởng tích cực đến công chúng; các cơ quan nhà nước phải thực hiện tốt việc cung cấp thông tin, mở rộng kênh công khai thông tin, nhất là về việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng, hoạch định các chủ trương, chính sách đến toàn xã hội và người dân... Trong đó phải bảo đảm tốt sự tham gia và giám sát của xã hội, cũng như của các tổ chức tư vấn chính sách.

Thứ tư, đối với các chủ trương, chính sách quan trọng, công chức lãnh đạo, quản lý (nhất là các cơ quan có chức năng xây dựng thể chế) cần tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và ý kiến tư vấn, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên (thông qua

các hình thức như: hội nghị tham vấn, tọa đàm, hội nghị phản biện...). Các cơ quan nhà nước phải giúp cho người dân hiểu rõ được vị trí, quyền hạn của các chủ thể quản trị nhà nước để người dân tích cực tham gia và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Thứ năm, công chức lãnh đạo, quản lý phải phản ánh ý chí và thái độ của các cơ quan nhà nước trong truyền thông chính sách thông qua sự phản hồi của những đối tượng mà chính sách hướng tới, để tăng cường sự tham gia và phát huy vai trò của các chủ thể hưởng lợi là các tổ chức xã hội và công dân.

Thứ sáu, công chức lãnh đạo, quản lý phải duy trì và thực hiện một cách thực chất việc công bố, cung cấp thông tin chính thức qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về nội dung và yêu cầu của chính sách ở nhiều thời điểm, khu vực một cách đầy đủ, rõ ràng và kịp thời. Bên cạnh đó, cần tổ chức giải trình những hoạt động quản trị trước Nhân dân khi được yêu cầu.

3. Để nâng cao năng lực truyền thông chính sách của công chức lãnh đạo, quản lý trong quản trị quốc gia, cần thực hiện các nội dung sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật. Các Bộ, ngành, cơ quan hữu quan tăng cường rà soát, hoàn thiện thể chế, văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả của các cơ quan truyền thông, báo chí, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ truyền thông chính sách để phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Nhà nước, vừa phát huy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý...

Hai là, tính chuyên nghiệp. Trong lĩnh vực truyền thông, công chức lãnh đạo, quản lý phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn như: tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền; được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và quản lý nhà nước. Mặt khác, đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý phải tự giác thực hiện bổn phận, nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc, với Đảng và với Nhân dân, đảm bảo tính minh bạch trong thực thi công vụ.

Ba là, công chức lãnh đạo, quản lý cần chủ động đổi mới phương thức truyền thông và hình thức cung cấp thông tin cho báo chí đảm bảo tính công khai, minh bạch và đáp ứng tốt nhu cầu thông tin của các cơ quan báo chí. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả hơn giữa các Bộ, ngành với cơ quan làm công tác truyền thông chính sách.

Bốn là, công chức lãnh đạo, quản lý cần chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các quy định để huy động được đông đảo các chuyên gia, các nhà khoa học và Nhân dân tham gia vào hoạch định chính sách và hoạt động quản trị nhà nước trên cơ sở lấy người dân là trung tâm theo nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Năm là, công chức lãnh đạo, quản lý phải thường xuyên tự học tập để nâng cao năng lực truyền thông chính sách; phải năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, vận dụng lý luận vào thực tiễn một cách hiệu quả, tiếp nhận và vận dụng thành quả khoa học, công nghệ của nhân loại vào công tác chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Sáu là, cần quan tâm đẩy mạnh truyền thông chính sách trên các phương tiện truyền thông mới. Công chức lãnh đạo, quản lý phải chủ động lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan tăng cường ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số; đưa các kênh thông tin đa phương tiện phục vụ công tác truyền thông chính sách; xây dựng công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả truyền thông chính sách của cơ quan.

Lưu Hoài Nga, Tạp chí Tổ chức nhà nước

Nguồn: tcnn.vn

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Thanh Thủy, Vai trò và các yêu cầu đối với truyền thông chính sách, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/01/05/vai-tro-va-cac-yeu-cau-doi-voi-truyen-thong-chinh-sach/>, cập nhật ngày 05/01/2021.
2. Nguyễn Quang Vinh, Báo chí với công tác tuyên truyền, quảng bá về văn hóa Việt Nam, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 01/2022.
3. Vũ Phương Nhi, Đẩy mạnh truyền thông chính sách trên các phương thức truyền thông mới, <https://baochinhphu.vn/day-manh-truyen-thong-chinh-sach-tren-cac-phuong-thuc-truyen-thong-moi-102221222164245804.htm>
4. Lưu Hoài Nga, Năng lực truyền thông chính sách trong quản trị nhà nước, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 4 (339)/2024, tr55-60.
5. Nguyễn Thị Ngọc Hoa (2022), Vai trò của truyền thông chính sách trong bối cảnh mới, <https://kinhtevadubao.vn/vai-tro-cua-truyen-thong-chinh-sach-trong-boi-canhh-moi-23042.html>.

XÓA BỎ TRIỆT ĐỀ TƯ DUY XIN - CHO

Chỉ hai ngày sau khi Quốc hội kết thúc Kỳ họp bất thường lần thứ Chín, Chính phủ đã tổ chức Hội nghị với các địa phương thực hiện kết luận của Trung ương, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về tăng trưởng kinh tế. Đây cũng là hội nghị đầu tiên giữa Chính phủ với các địa phương sau khi Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) được Quốc hội thông qua với những đổi mới mạnh mẽ về tổ chức, hoạt động, về phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ và chính quyền các địa phương.

Bao trùm hội nghị là sự quyết tâm, quyết liệt từ cả Chính phủ và các địa phương nhằm hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên trong năm 2025 và tăng trưởng hai con số liên tục trong nhiều năm tới. Những cam kết chắc nịch của các “đầu tàu kinh tế”, các động lực tăng trưởng tại hội nghị đã củng cố thêm niềm tin vững chắc đối với mục tiêu mà Trung ương, Quốc hội, Chính phủ đặt ra. Trong đó, Quảng Ninh, dù được Chính phủ giao chỉ tiêu tăng trưởng đạt 12%, nhưng tỉnh phấn đấu đạt mức tăng trưởng 14%; Bắc Giang được Chính phủ giao chỉ tiêu tăng trưởng là 13,6%, nhưng tỉnh đã chủ động đặt mục tiêu tăng trưởng từ 14 - 15%/năm; Hải Phòng cam kết phấn đấu đạt mức tăng trưởng 12,5% thậm chí cao hơn, đồng thời đóng góp 11.000 tỷ đồng để triển khai dự án đường sắt Lào Cai - Hải Phòng; TP. Hồ Chí Minh được Chính phủ giao chỉ tiêu tăng trưởng đạt 10% cũng cam kết đạt ít nhất là 10%...

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp được Quốc hội quyết định tại Kỳ họp bất thường lần thứ Chín vừa qua, các địa phương đã chủ động xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình địa phương để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng. Dù vậy, qua các ý kiến đề xuất của lãnh đạo các địa phương tại hội nghị cũng cho thấy, vẫn còn khá nhiều việc địa phương mong muốn có sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương.

Như với TP. Hồ Chí Minh, nhiều lần khẳng định quan điểm “quyết tâm làm”, “không thể không làm”, song lãnh đạo thành phố cũng nêu một số nhiệm vụ hết sức quan trọng cần có sự “chung tay” của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương. Trong đó, TP. Hồ Chí Minh sẽ tập trung cải cách hành chính, tháo gỡ các điểm nghẽn, các dự án tồn đọng, các dự án có vướng mắc, phân loại, có giải pháp cụ thể cho từng nhóm, từng vướng mắc và xin ý kiến của Chính phủ, các bộ, ngành để có giải pháp tháo gỡ, đưa các dự án này đi vào hoạt động, tạo nguồn thu ngân sách, nguồn lực để phát triển trong thời gian tới. Lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh “kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành giúp thành phố trong việc tháo gỡ khó khăn cho các dự án còn tồn đọng kéo dài cũng như khơi thông nguồn lực”. Đặc biệt, Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành thực hiện tháo gỡ những kiến nghị theo Thông báo số 392/TB-TTg mà Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo vì đến nay mới chỉ có 14/49 kiến nghị được các Bộ, ngành giải quyết.

Hay, với TP. Hải Phòng, cam kết đóng góp 11.000 tỷ đồng để triển khai dự án đường sắt Lào Cai - Hải Phòng, song thành phố cũng kiến nghị xem xét phương án thi công đồng thời từ cả hai đầu tuyến, tức là từ Lào Cai và từ TP. Hải Phòng để rút ngắn thời gian thi công, sớm đưa dự án vào vận hành; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, sớm nghiên cứu và phê duyệt từ

bến 9 đến bến 12 của hệ thống cảng biển quốc tế Tân Vũ - Lạch Huyện để nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa, tối ưu hóa chi phí logistics, thúc đẩy sự phát triển của TP. Hải Phòng.

Đơn cử như vậy để thấy rằng, hơn lúc nào hết, trên cơ sở cơ chế phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đã được quy định tại hai đạo luật gốc về tổ chức, hoạt động của Chính phủ và chính quyền địa phương, cả Chính phủ và từng địa phương phải tiếp tục rà soát, xác định rõ những nhiệm vụ, những việc có thể làm ngay theo quy định mới của Luật.

Song song với đó là khẩn trương tháo gỡ những vấn đề cần có sự chung tay của cả Trung ương và địa phương theo đúng tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về việc xác lập tư duy bình đẳng giữa Trung ương và địa phương. Đặc biệt là yêu cầu của Tổng Bí thư về việc địa phương có quyền đòi hỏi, kiến nghị Trung ương có cơ chế, giải pháp tháo gỡ để địa phương phát triển bên cạnh việc chấp hành các chỉ thị, chỉ đạo của Trung ương và những kiến nghị, đề xuất của địa phương phải được Trung ương xem xét một cách nghiêm túc, nhanh chóng, có trách nhiệm, phải trả lời dứt khoát, đúng thời gian quy định, rõ ràng, cụ thể.

Phải xóa bỏ triệt để tư duy xin - cho giữa Bộ, ngành Trung ương và địa phương, đặc biệt là xin - cho trong xử lý những vướng mắc từ thực tiễn, phải xác định đây là trách nhiệm của cả Trung ương và địa phương. Địa phương phải chủ động hơn, năng động hơn còn các bộ, ngành, như yêu cầu của Thủ tướng Phạm Minh Chính phải “khẩn trương, tích cực chủ động xử lý các đề xuất, kiến nghị của các địa phương theo tinh thần không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm”. Quán triệt, thực hiện nghiêm tinh thần này thì khó khăn nào cũng có thể giải quyết được và chắc chắn sẽ giải quyết được với tốc độ nhanh nhất có thể. Và khi đó, như Thủ tướng đã nói, chúng ta “có đủ tự tin, đủ điều kiện, đủ năng lực để tăng trưởng bút phá”.

Nguồn: daibieunhandan.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: VỚI TINH THẦN “HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ”

Duy trì tinh thần “hành chính phục vụ”, trong năm 2025, Kho bạc Nhà nước tiếp tục nghiên cứu, cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa quy trình, thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quy trình nội bộ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính...

Khách hàng ngày càng hài lòng

Cùng với toàn hệ thống, Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau đã đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cũng như hiệu quả quản lý, góp phần hướng đến Kho bạc số năm 2030.

Cụ thể, Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau cung cấp 100% thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Các thủ tục được công bố, công khai, cập nhật, niêm yết kịp thời. Các tổ chức, cá nhân có giao dịch với các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau

được hướng dẫn, giải thích đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính, bảo đảm việc thực hiện được thuận lợi.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau cũng xác định rõ trách nhiệm của mỗi công chức trong từng quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời gắn trách nhiệm của cá nhân công chức với việc giải quyết kịp thời, đúng hạn theo thẩm quyền. Theo đó, năm 2024, Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau đã giải quyết 100% hồ sơ gửi tới (308.503 hồ sơ). Hầu hết hồ sơ được trả đúng hạn, chỉ có 82 hồ sơ trả quá hạn do cuối năm lượng hồ sơ cao, hệ thống đường truyền chậm. Đến nay, hầu hết các khoản thu, chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau được thực hiện trực tuyến, thanh toán qua ngân hàng. Mạng lưới phối hợp thu được mở rộng tới 12 ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cá nhân, tổ chức nộp thuế.

Không chỉ Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau, trong năm 2024, toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước đã triển khai toàn diện các nhiệm vụ về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính. Cụ thể là, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa thủ tục thu, chi ngân sách, tạo thuận lợi cho các đơn vị giao dịch; cung cấp 100% thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước toàn trình và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp tục thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Hệ thống kho bạc cũng duy trì vận hành và phát triển các kết quả đã triển khai như ký số từ xa; thanh toán tự động các khoản chi điện, nước, dịch vụ viễn thông theo ủy quyền của các đơn vị sử dụng ngân sách...

Tinh thần “hành chính phục vụ” của Kho bạc Nhà nước khiến khách hàng ngày càng hài lòng, thể hiện qua kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước. Đợt 1.2024, tỷ lệ khách hàng tin tưởng và đánh giá cao chất lượng phục vụ của Kho bạc Nhà nước đạt 99,91%, đợt 2.2024 nhích lên 99,93%. Mức độ hài lòng của khách hàng ở tất cả các tiêu chí đều tăng. Đặc biệt, số lượng các ý kiến phản ánh về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước và việc công khai thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước giảm đã cho thấy sự cải thiện, chuyển biến rõ rệt của lĩnh vực này.

Giảm hồ sơ, đơn giản quy trình, và hoàn toàn điện tử

Những nỗ lực trong cải cách hành chính và hiện đại hóa công nghệ thông tin của hệ thống Kho bạc Nhà nước đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực quản lý, cải thiện chất lượng phục vụ, và đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của các đơn vị sử dụng ngân sách. Đây cũng là tiền đề quan trọng để Kho bạc Nhà nước tiếp tục phát triển theo hướng hiện đại, minh bạch và hiệu quả trong những năm tới.

Trong năm 2025, Kho bạc Nhà nước tiếp tục nghiên cứu, cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa quy trình, thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quy trình nội bộ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản

lý của Kho bạc Nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Tài chính; triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

Cùng với đó, tập trung triển khai và hoàn thành đúng tiến độ các đề án, dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin trong hệ thống Kho bạc Nhà nước. Cụ thể là trình Bộ phê duyệt và triển khai các dự án thành phần của Đề án nâng cấp hệ thống TABMIS và các hệ thống công nghệ thông tin liên quan để hình thành hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS); xây dựng kế hoạch 5 năm về ứng dụng công nghệ thông tin của Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; triển khai diện rộng bài toán liên thông chi đầu tư xây dựng cơ bản; xây dựng chương trình lưu trữ hồ sơ, chứng từ chi điện tử Kho bạc Nhà nước; nâng cấp và mở rộng một số chức năng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến....

Nguồn: daibieunhandan.vn

LUẬT SỐ 63/2025/QH15: QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHÍNH PHỦ

Quốc hội ban hành Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18/02/2025, trong đó quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ

Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Quốc hội quyết định: a) Thông qua dự án luật; b) Thông qua dự án luật hoặc dự thảo nghị quyết về: mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước; chính sách cơ bản về đối ngoại của Nhà nước; phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; mức giới hạn an toàn nợ quốc gia, nợ công, nợ Chính phủ; dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương; phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước; trưng cầu ý dân; c) Thông qua dự thảo nghị quyết về thành lập, bãi bỏ Bộ, cơ quan ngang Bộ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

2. Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định: a) Thông qua dự án pháp lệnh hoặc dự thảo nghị quyết; b) Thông qua dự thảo nghị quyết về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh;

3. Trình Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực đối với điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước; quyết định đặc xá theo quy định của pháp luật;

4. Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước: a) Ban hành kịp thời và đầy đủ các văn bản pháp luật để thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước và để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và của chính quyền địa phương; kiểm tra việc thi hành các văn bản đó và xử lý các văn bản trái Hiến pháp và pháp luật; b) Quyết định các biện pháp để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, nghị định, chương trình công tác của Chính phủ; c) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và các nguồn lực khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật; thống nhất quản lý công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước, thi hành án, công tác thi

hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; d) Tổng hợp đánh giá tình hình thi hành Hiến pháp, pháp luật và báo cáo với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước theo quy định của pháp luật;

5. Thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương hành chính, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân: a) Thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; thực hiện quản lý về cán bộ, công chức, viên chức và công vụ trong các cơ quan nhà nước; thống nhất quản lý cải cách hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, công chức; b) Thống nhất quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức từ trung ương đến địa phương; c) Thống nhất quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực quốc gia. Thống nhất quản lý việc sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công và thực hiện các chế độ tài chính theo quy định của pháp luật; thi hành chính sách tiết kiệm, chống lãng phí; d) Thống nhất quản lý cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo vào hoạt động của nền hành chính quốc gia; đ) Thống nhất tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và các hoạt động kinh tế - xã hội; e) Lãnh đạo công tác của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân các cấp trong việc thực hiện Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp của các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; giải quyết kiến nghị của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cử tri; g) Thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ; h) Thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; i) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính nhà nước; thi đua, khen thưởng; tài chính, tài sản công trong các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, cơ quan thực hiện quyền tư pháp, cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Kiểm toán nhà nước;

6. Thống nhất quản lý về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại và hội nhập quốc tế, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; quyết định biện pháp cụ thể để bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền con người, quyền công dân; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;

7. Quyết định các chính sách phát triển ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương, trừ những chính sách thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội và chính quyền địa phương, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất

nước trong từng thời kỳ và các mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội đã được Quốc hội thông qua;

8. Chính phủ quy định các chính sách theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Chính phủ, chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây: a) Tổ chức thi hành lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ, lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp và các biện pháp cần thiết khác để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân; b) Trình Hội đồng quốc phòng và an ninh quyết định việc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia hoạt động góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới; c) Tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước theo ủy quyền của Chủ tịch nước; quyết định việc ký, gia nhập, phê duyệt hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ, trừ điều ước quốc tế trình Quốc hội phê chuẩn theo quy định của Hiến pháp; d) Tổ chức và chỉ đạo hoạt động của các cơ quan đại diện của Nhà nước tại nước ngoài và tại các tổ chức quốc tế; bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức và công dân Việt Nam ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; quản lý hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam phù hợp với pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đ) Quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan thuộc Chính phủ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó tối đa của người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; e) Quy định khung số lượng, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó tối đa của người đứng đầu cơ quan chuyên môn và tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; g) Thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu đối với các tài sản công thuộc sở hữu toàn dân, thực hiện chức năng chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của pháp luật; h) Trên cơ sở được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép thực hiện giải pháp khác với quy định của luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong trường hợp cần huy động các nguồn lực để triển khai chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, sau đó báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất; i) Báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ý kiến của Chính phủ về dự án luật, pháp lệnh do các cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình.

Trách nhiệm của Chính phủ

1. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; về kết quả, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy hành chính nhà nước; về các chủ trương, chính sách do mình đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chính phủ báo cáo công tác của Chính phủ với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước một năm hai lần.

Chính phủ báo cáo công tác đột xuất theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

Về điều khoản chuyển tiếp Luật nêu rõ, trong thời gian cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ phù hợp với quy định của Luật này thì các quy định của pháp luật hiện hành về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ được tiếp tục thực hiện cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: CÒN 18 TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ 04 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ngày 21/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. Trong đó, Bộ Nội vụ còn 18 tổ chức hành chính và 04 đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025 và thay thế Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.

Chức năng của Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; tổ chức chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội; việc làm; an toàn, vệ sinh lao động; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; người có công; thanh niên; bình đẳng giới; văn thư, lưu trữ nhà nước; thi đua, khen thưởng và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức

Theo Nghị định, Bộ Nội vụ có 18 tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, gồm: 1. Vụ Tổ chức - Biên chế. 2. Vụ Chính quyền địa phương. 3. Vụ Công chức - Viên chức. 4. Vụ Tổ chức phi chính phủ. 5. Vụ Cải cách hành chính. 6. Vụ Công tác thanh niên và Bình đẳng giới. 7. Vụ Hợp tác quốc tế. 8. Vụ Tổ chức cán bộ. 9. Vụ Pháp chế. 10. Vụ Kế hoạch - Tài chính. 11. Thanh tra Bộ. 12. Văn phòng Bộ. 13. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước. 14. Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội. 15. Cục Việc làm. 16. Cục Quản lý lao động ngoài nước. 17. Cục Người có công. 18. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

4 đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ gồm: Trung tâm Công nghệ thông tin. Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động. Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. Báo Dân trí.

Nghị định giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc bộ; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ theo quy định.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025.

Nghị định này thay thế Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ NGOẠI GIAO

Ngày 24/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.

Theo Nghị định, Bộ Ngoại giao là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng thống nhất quản lý nhà nước về đối ngoại trong hệ thống chính trị, gồm: Công tác ngoại giao, biên giới, lãnh thổ quốc gia, công tác về cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quản lý các cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) và hoạt động của các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao theo quy định của pháp luật; tham mưu định hướng chiến lược và tổ chức triển khai đường lối, chủ trương, chính sách và các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo công tác đối ngoại nhân dân và công tác đối ngoại tại địa phương theo quy định.

Theo Nghị định, cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao bao gồm: 1. Vụ Châu Âu; 2. Vụ Châu Mỹ; 3. Vụ Đông Bắc Á; 4. Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương; 5. Vụ Trung Đông - Châu Phi; 6. Vụ Chính sách đối ngoại; 7. Vụ Ngoại giao kinh tế; 8. Vụ ASEAN; 9. Vụ các Tổ chức quốc tế; 10. Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế; 11. Vụ Thông tin Báo chí; 12. Vụ Tổ chức Cán bộ; 13. Văn phòng Bộ; 14. Thanh tra Bộ; 15. Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin; 16. Cục Lãnh sự; 17. Cục Lễ tân Nhà nước và Phiên dịch đối ngoại; 18. Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hoá; 19. Cục Quản trị Tài vụ; 20. Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh; 21. Ủy ban Biên giới quốc gia; 22. Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài; 23- Học viện Ngoại giao; 24. Báo Thế giới và Việt Nam; 25. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Các tổ chức quy định từ Khoản 1 đến Khoản 22 Điều 3 Nghị định này là các tổ chức giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ Khoản 23 đến Khoản 24 Điều 3 Nghị định này là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Ngoại giao.

Các tổ chức quy định tại Khoản 25 Điều này là các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được Chính phủ thành lập và do Bộ Ngoại giao trực tiếp quản lý.

Vụ Châu Âu được tổ chức 05 phòng; các Vụ: Tổ chức Cán bộ, Luật pháp và Điều ước quốc tế được tổ chức 04 phòng; các Vụ: Châu Mỹ, Đông Bắc Á, Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương, Trung Đông - Châu Phi được tổ chức 03 phòng.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao và ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Bộ Ngoại giao.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc bộ, trừ tổ chức quy định tại Khoản 23 Điều 3 Nghị định này.

Ủy ban Biên giới quốc gia và Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được sử dụng con dấu có hình Quốc huy.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025. Nghị định này thay thế Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH 16 NHÓM NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Ngày 25/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025.

Theo Nghị định, Văn phòng Chính phủ là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, là bộ máy giúp việc của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả các Phó Thủ tướng Chính phủ).

Văn phòng Chính phủ có chức năng tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức các hoạt động chung của Chính phủ, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở, bảo đảm thống nhất, thông suốt, liên tục của nền hành chính quốc gia; kiểm soát thủ tục hành chính; bảo đảm thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cung cấp thông tin cho công chúng theo quy định của pháp luật; bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật, hậu cần cho hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nghị định nêu rõ, Văn phòng Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể 16 nhóm nhiệm vụ như sau:

Một là, tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Chính phủ.

Hai là, tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Thủ tướng Chính phủ.

Ba là, về kiểm soát thủ tục hành chính.

Bốn là, về bảo đảm thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Năm là, về cung cấp thông tin cho công chúng.

Sáu là, bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật, hậu cần cho hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Bảy là, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Văn phòng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Tám là, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra văn bản và xử lý đối với các văn bản trái pháp luật theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

Chín là, tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời các văn bản do các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định và theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; phát hành và quản lý các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử tại Văn phòng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Mười là, thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

Mười một là, tổng kết, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác văn phòng đối với Văn phòng các bộ, ngành, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mười hai là, về công chức.

Mười ba là, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, vị trí việc làm; quyết định tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Mười bốn là, quyết định và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Văn phòng Chính phủ theo mục tiêu, nội dung, chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước và quy định của pháp luật.

Mười lăm là, quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

Mười sáu là, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức

Theo Nghị định 36/2025/NĐ-CP, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ gồm 18 đơn vị sau: 1. Vụ Tổng hợp. 2. Vụ Pháp luật. 3. Vụ Kinh tế tổng hợp. 4. Vụ Công nghiệp. 5. Vụ Nông nghiệp. 6. Vụ Khoa giáo - Văn xã. 7. Vụ Đổi mới doanh nghiệp. 8. Vụ Quan hệ quốc tế. 9. Vụ Nội chính. 10. Vụ Tổ chức công vụ. 11. Vụ Theo dõi công tác thanh tra (Vụ I). 12. Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể. 13. Vụ Thư ký - Biên tập. 14. Vụ Hành chính.

15. Vụ Tổ chức cán bộ. 16. Cục Kiểm soát thủ tục hành chính. 17. Cục Quản trị - Tài vụ. 18. Công Thông tin điện tử Chính phủ.

Các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ là các tổ chức hành chính do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức. Công Thông tin điện tử Chính phủ được sử dụng con dấu hình Quốc huy. Vụ I có 03 phòng; Vụ Hành chính có 04 phòng.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Chính phủ.

Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ, Vụ Theo dõi công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Cục Quản trị, Cục Hành chính - Quản trị II, Vụ Kế hoạch tài chính tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị: Vụ Tổ chức công vụ, Vụ I và Cục Quản trị - Tài vụ.

Công Thông tin điện tử Chính phủ tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành có hiệu lực thi hành.

Nghị định này thay thế Nghị định số 79/2022/NĐ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.

Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG THƯƠNG TÍNH GỌN CÒN 22 ĐẦU MỐI, QUẢN LÝ 29 LĨNH VỰC

Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

Theo đó, cơ cấu tổ chức tinh gọn còn 22 đầu mối, chức năng quản lý 29 lĩnh vực. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025; thay thế Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

Theo Nghị định số 40/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, bao gồm 29 các ngành và lĩnh vực: Điện, than, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp cơ khí, công nghiệp luyện kim, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, công nghiệp công nghệ cao (không bao gồm công nghiệp công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ số); cụm công nghiệp,

tiểu thủ công nghiệp, khuyến công; thương mại trong nước; xuất nhập khẩu, thương mại biên giới; dịch vụ logistics; phát triển thị trường ngoài nước; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phòng vệ thương mại; các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Công Thương tinh giản còn 22 đơn vị, trong đó có 19 cục, vụ và 3 đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ là Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương.

Cụ thể bao gồm Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Vụ Phát triển thị trường nước ngoài, Vụ Chính sách thương mại đa biên, Vụ Dầu khí và Than, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Thanh tra bộ, Văn phòng bộ, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Cục Điện lực, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Cục Công nghiệp, Cục Phòng vệ thương mại, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Xuất nhập khẩu, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Cục Hóa chất, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương.

Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương cũng quy định rõ điều khoản chuyển tiếp: Cơ quan Quản lý thị trường các cấp tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật hiện hành đến khi chuyển giao Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh thuộc Tổng cục Quản lý thị trường về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Công Thương chuyển giao nguyên trạng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh thuộc Tổng cục Quản lý thị trường về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thành lập Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương trước ngày 01/6/2025.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHỨC NĂNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ TƯ PHÁP

Ngày 26/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Theo đó, Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp; công tác pháp chế; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Về cơ cấu tổ chức Bộ Tư pháp được quy định tại Điều 3 Nghị định 39/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau: 1. Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. 2. Vụ Pháp luật hình sự - hành chính. 3. Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế. 4. Vụ Pháp luật quốc tế. 5. Vụ Tổ chức cán bộ.

6. Vụ Hợp tác quốc tế. 7. Thanh tra bộ. 8. Văn phòng bộ. 9. Cục Quản lý thi hành án dân sự. 10. Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính. 11. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý. 12. Cục Hành chính tư pháp. 13. Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước. 14. Cục Bổ trợ tư pháp. 15. Cục Kế hoạch - Tài chính. 16. Cục Công nghệ thông tin. 17. Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý. 18. Học viện Tư pháp. 19. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. 20. Báo Pháp luật Việt Nam.

Các tổ chức từ Khoản 1 đến Khoản 16 Điều 3 Nghị định này là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức từ Khoản 17 đến Khoản 20 Điều 3 Nghị định này là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước thuộc Bộ.

Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có 03 phòng, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính có 03 phòng, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế có 04 phòng, Vụ Pháp luật quốc tế có 04 phòng, Vụ Tổ chức cán bộ có 05 phòng, Vụ Hợp tác quốc tế có 03 phòng.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc bộ và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ.

Nghị định cũng nêu rõ, Tổng cục Thi hành án dân sự tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật cho đến khi Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025, thay thế Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: CÒN 30 TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, 04 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ 01 ĐƠN VỊ ĐẶC THÙ

Ngày 24/2/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Nghị định nêu rõ, Bộ Tài chính là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài, xúc tiến đầu tư; ngân sách nhà nước; ngân quỹ nhà nước; nợ công; viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; dự trữ nhà nước; tài chính đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tài sản công; hải quan; kế toán; kiểm toán; giá; chứng khoán; bảo hiểm; đầu thầu; doanh nghiệp, kinh

tế tập thể, kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh; khu kinh tế; hoạt động dịch vụ tài chính và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thống kê; thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính có 35 đơn vị, trong đó 30 đơn vị là tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước gồm: 1. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân; 2. Vụ Ngân sách nhà nước; 3. Vụ Đầu tư; 4. Vụ Tài chính - Kinh tế ngành; 5. Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I); 6. Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ; 7. Vụ Quản lý quy hoạch; 8. Vụ Các định chế tài chính; 9. Vụ Tổ chức cán bộ; 10. Vụ Pháp chế; 11. Thanh tra; 12. Văn phòng; 13. Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại; 14. Cục Quản lý công sản; 15. Cục Quản lý đầu thầu; 16. Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí; 17. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; 18. Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán; 19. Cục Quản lý giá; 20. Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước; 21. Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể; 22. Cục Đầu tư nước ngoài; 23. Cục Kế hoạch - Tài chính; 24. Cục Công nghệ thông tin và chuyên đổi số; 25. Cục Thuế; 26. Cục Hải quan; 27. Cục Dự trữ Nhà nước; 28. Cục Thống kê; 29. Kho bạc Nhà nước; 30. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4 là đơn vị sự nghiệp công lập gồm: 1. Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính; 2. Báo Tài chính - Đầu tư; 3. Tạp chí Kinh tế - Tài chính; 4. Học viện Chính sách và Phát triển.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính.

Nghị định nêu rõ: Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân có 03 phòng; Vụ Ngân sách nhà nước có 04 phòng; Vụ Đầu tư có 04 phòng; Vụ Tài chính - Kinh tế ngành có 04 phòng; Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ có 04 phòng; Vụ Các định chế tài chính có 04 phòng; Vụ Tổ chức cán bộ có 06 phòng; Vụ Pháp chế có 04 phòng.

Cục Thuế tổ chức và hoạt động theo 03 cấp: Cục Thuế (12 đơn vị); 20 Chi cục Thuế khu vực; 350 Đội thuế liên huyện.

Cục Hải quan tổ chức và hoạt động theo 03 cấp: Cục Hải quan (12 đơn vị); 20 Chi cục Hải quan khu vực; 165 Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu.

Cục Dự trữ Nhà nước tổ chức và hoạt động theo 02 cấp: Cục Dự trữ Nhà nước (07 đơn vị); 15 Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực (có tổng số không quá 171 điểm kho).

Cục Thống kê tổ chức và hoạt động theo 03 cấp: Cục Thống kê (14 đơn vị); 63 Chi cục Thống kê; 480 Đội Thống kê liên huyện.

Kho bạc Nhà nước tổ chức và hoạt động theo 02 cấp: Kho bạc Nhà nước (10 đơn vị); 20 Kho bạc Nhà nước khu vực (có tổng số không quá 350 Phòng giao dịch).

Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức và hoạt động theo 03 cấp: Bảo hiểm xã hội Việt Nam (14 đơn vị); 35 Bảo hiểm xã hội khu vực; 350 Bảo hiểm xã hội liên huyện.

Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước, Cục Thống kê, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có con dấu hình Quốc huy.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính; quy định số lượng các đơn vị tham mưu, giúp việc của Chi cục và tương đương thuộc Cục và tương đương thuộc bộ; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ.

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức, sắp xếp để Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước, Cục Thống kê, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đi vào hoạt động theo mô hình mới trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Ngày 26/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Theo Nghị định, Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức

Nghị định quy định cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo gồm: 1. Vụ Kế hoạch - Tài chính; 2. Vụ Tổ chức cán bộ; 3. Vụ Pháp chế; 4. Vụ Hợp tác quốc tế; 5. Thanh tra; 6. Văn phòng; 7. Ban Tôn giáo Chính phủ; 8. Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo; 9. Vụ Chính sách; 10. Trung tâm Chuyển đổi số; 11. Học viện Dân tộc; 12. Báo Dân tộc và Phát triển; 13. Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo.

Các đơn vị từ Khoản 1 đến Khoản 9 Điều 3 Nghị định này là các đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị từ Khoản 10 đến Khoản 13 Điều 3 Nghị định này là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Ban Tôn giáo Chính phủ là tổ chức cấp cục, cơ cấu tổ chức gồm 7 đơn vị cấp phòng; Văn phòng bộ, Thanh tra bộ có đơn vị cấp phòng theo quy định.

Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo có 2 bộ phận đóng trụ sở tại tỉnh Đắk Lắk và thành phố Cần Thơ.

Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc bộ theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025; thay thế Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc; bãi bỏ Khoản 14 Điều 2 Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên; phát triển kỹ năng nghề; quản lý nhà nước về tiếng Việt và tiếng các dân tộc; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 18 đơn vị

Nghị định quy định cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo giảm 5 đơn vị (từ 23 xuống còn 18 đơn vị), gồm: 1. Vụ Giáo dục Mầm non; 2. Vụ Giáo dục Phổ thông; 3. Vụ Giáo dục Đại học; 4. Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh; 5. Vụ Học sinh, sinh viên; 6. Vụ Pháp chế; 7. Vụ Tổ chức cán bộ; 8. Vụ Kế hoạch - Tài chính; 9. Văn phòng; 10. Thanh tra; 11. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; 12. Cục Quản lý chất lượng; 13. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin; 14. Cục Hợp tác quốc tế; 15. Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên; 16. Báo Giáo dục và Thời đại; 17. Tạp chí Giáo dục; 18. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Các đơn vị quy định từ Khoản 1 đến Khoản 15 Điều 3 Nghị định này là các tổ chức thuộc Bộ giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ Khoản 16 đến Khoản 18 Điều 3 Nghị định này là các đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Vụ Giáo dục thường xuyên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên. Thời hạn hoàn thành trước ngày 31/3/2025.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025; thay thế Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025.

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, Ngân hàng Trung ương của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối (sau đây gọi là tiền tệ và ngân hàng) và các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện chức năng của Ngân hàng Trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước

Ngân hàng Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hằng năm của Ngân hàng Nhà nước đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hằng năm và dài hạn; chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc lĩnh vực Ngân hàng Nhà nước quản lý.

Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc lĩnh vực Ngân hàng Nhà nước quản lý hoặc theo phân công.

Ban hành thông tư và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển đã được ban hành hoặc phê duyệt thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước.

Xây dựng chỉ tiêu lạm phát hằng năm đề trình Chính phủ; sử dụng các công cụ thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, bao gồm: Tái cấp vốn, lãi suất, tỷ giá hối đoái, dự trữ bắt buộc, nghiệp vụ thị trường mở, phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các công cụ, biện pháp khác để thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

Tổ chức thống kê, điều tra thống kê, thu thập và lưu trữ thông tin về kinh tế, tài chính, tiền tệ và ngân hàng trong nước và ngoài nước thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện công tác phân tích và dự báo về tiền tệ và ngân hàng; công khai thông tin về tiền tệ và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của các tổ chức tín dụng, giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho tổ chức không phải là ngân hàng; cấp, cấp lại, thay đổi nội dung và thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng (giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng) cho các tổ chức; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đối với chương trình, dự án tài chính vi mô; chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý đặc biệt đối với tổ chức tín dụng vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng, gặp khó khăn về tài chính, có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống ngân hàng, gồm: mua cổ phần của tổ chức tín dụng; đình chỉ, tạm đình chỉ, miễn nhiệm chức vụ người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; quyết định sáp nhập, hợp nhất, giải thể tổ chức tín dụng; đặt tổ chức tín dụng vào tình trạng kiểm soát đặc biệt; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật về phá sản đối với tổ chức tín dụng.

Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng; chấp thuận những thay đổi khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

Thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

Kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng; kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng, hoạt động phòng, chống rửa tiền; kiểm soát tín dụng; có quyền yêu cầu đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng phải thuê tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng, ngoại hối và phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật.

Thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.

Chủ trì lập, theo dõi, dự báo và phân tích kết quả thực hiện cán cân thanh toán quốc tế; báo cáo tình hình thực hiện cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam theo quy định của pháp luật; làm đầu mối cung cấp số liệu cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam cho các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, quản lý, vận hành và giám sát bảo đảm sự an toàn, hiệu quả của hệ thống thanh toán quốc gia, cung ứng dịch vụ thanh toán cho các ngân hàng; giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; tham gia tổ chức và giám sát sự vận hành của các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế; quản lý các phương tiện thanh toán trong nền kinh tế.

Quản lý nhà nước về ngoại hối, hoạt động ngoại hối và hoạt động kinh doanh vàng.

Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và ngoại hối theo quy định của pháp luật; tham gia, triển khai thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên các tổ chức quốc tế về phòng, chống rửa tiền.

Ổn định hệ thống tiền tệ, tài chính.

Thực hiện các nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương.

Thực hiện cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Tổ chức hệ thống thông tin tín dụng và cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng; thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức hoạt động thông tin tín dụng; phân tích xếp hạng tín dụng pháp nhân và thể nhân trên lãnh thổ Việt Nam.

Làm đại lý và thực hiện các dịch vụ ngân hàng cho Kho bạc Nhà nước.

Tham gia với Bộ Tài chính về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh.

Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước; tổ chức thực hiện theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật...

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có 20 đơn vị

Nghị định quy định cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước gồm: 1. Vụ Chính sách tiền tệ. 2. Vụ Thanh toán. 3. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế. 4. Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính. 5. Vụ Hợp tác quốc tế. 6. Vụ Pháp chế. 7. Vụ Tài chính - Kế toán. 8. Vụ Tổ chức cán bộ. 9. Văn phòng. 10. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước. 11. Sở Giao dịch. 12. Cục Công nghệ thông tin. 13. Cục Phát hành và kho quỹ. 14. Cục Quản lý ngoại hối. 15. Cục Phòng, chống rửa tiền. 16. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng. 17. Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. 18. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực (Ngân hàng Nhà nước Khu vực). 19. Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam. 20. Thời báo Ngân hàng.

Các đơn vị quy định từ Khoản 1 đến Khoản 18 Điều 3 Nghị định này là tổ chức hành chính giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước và chức năng Ngân hàng Trung ương; các đơn vị quy định tại Khoản 19 và Khoản 20 Điều 3 Nghị định này là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính có 6 phòng. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Tổ chức cán bộ có 5 phòng. Vụ Thanh toán có 4 phòng. Vụ Pháp chế có 3 phòng.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ VÀ DỊCH VỤ TIN CẬY

Ngày 21/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2025/NĐ-CP quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Nghị định này quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, trừ chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Chứng thư chữ ký điện tử

Nghị định nêu rõ, chứng thư chữ ký điện tử được phân loại như sau:

Một là, chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia tự cấp cho mình tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy.

Hai là, chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy, bao gồm: chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

Ba là, chứng thư chữ ký số công cộng là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho thuê bao.

Bốn là, chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là chứng thư chữ ký điện tử do cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng cấp.

Nội dung của chứng thư chữ ký điện tử

Nội dung chứng thư chữ ký điện tử bao gồm: 1. Thông tin về cơ quan, tổ chức tạo lập chứng thư chữ ký điện tử; 2. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư chữ ký điện tử, bao gồm tên cơ quan, tổ chức, cá nhân; mã/số định danh của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc danh tính điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư chữ ký điện tử và các thông tin cần thiết khác (nếu có); 3. Số hiệu của chứng thư chữ ký điện tử; 4. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử; 5. Dữ liệu để kiểm tra chữ ký điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư chữ ký điện tử; 6. Chữ ký điện tử của cơ quan, tổ chức tạo lập chứng thư chữ ký điện tử; 7. Mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư chữ ký điện tử; 8- Trách nhiệm pháp lý của cơ quan, tổ chức cấp chứng thư chữ ký điện tử.

Nội dung của chứng thư chữ ký số

Theo nghị định, nội dung chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia bao gồm: Tên của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc

gia; số hiệu chứng thư chữ ký số; thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số; khóa công khai của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia; chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia; mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư chữ ký số; trách nhiệm pháp lý của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia; thuật toán khóa không đối xứng.

“Khóa” là một chuỗi các số nhị phân (0 và 1) dùng trong các hệ thống mật mã. “Ký số” là việc đưa khóa bí mật vào một chương trình phần mềm để tự động tạo và gắn chữ ký số vào thông điệp dữ liệu. “Thuê bao” là cơ quan, tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ tin cậy với tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy.

Nội dung chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy tương ứng với từng loại dịch vụ bao gồm: Tên của tổ chức cấp chứng thư chữ ký số; tên của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy; số hiệu chứng thư chữ ký số; thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số; khóa công khai của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy; chữ ký số của tổ chức cấp chứng thư chữ ký số; mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư chữ ký số; trách nhiệm pháp lý của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy; thuật toán khóa không đối xứng.

Nội dung của chứng thư chữ ký số công cộng bao gồm: Tên của tổ chức phát hành chứng thư chữ ký số; tên của thuê bao; số hiệu chứng thư chữ ký số; thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số; khóa công khai của thuê bao; chữ ký số của tổ chức phát hành chứng thư chữ ký số; mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư chữ ký số; trách nhiệm pháp lý của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; thuật toán khóa không đối xứng.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số

Theo Nghị định, thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là 25 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy được quy định như sau: Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu có hiệu lực tối đa là 05 năm; chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có hiệu lực tối đa là 10 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số công cộng tối đa là 03 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng trong trường hợp chữ ký điện tử chuyên dùng được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là 10 năm.

Định dạng chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số

Nghị định nêu rõ, khi cấp, phát hành chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số, cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng, các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy phải tuân thủ quy định về định dạng chứng thư chữ ký điện tử, định dạng chứng thư chữ ký số theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo nghị định, chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn phải đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Luật Giao dịch điện tử.

Chữ ký điện tử chuyên dùng được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký điện tử của cơ quan, tổ chức tạo lập được xem là đáp ứng đủ các yêu cầu tại Khoản 2 Điều 22 Luật Giao dịch điện tử.

Chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn do cơ quan, tổ chức tạo lập, sử dụng riêng cho hoạt động của cơ quan, tổ chức đó phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, bao gồm: Hoạt động nội bộ của cơ quan, tổ chức tạo lập; hoạt động chuyên ngành hoặc lĩnh vực, có cùng tính chất hoạt động hoặc mục đích công việc và được liên kết với nhau thông qua điều lệ hoạt động hoặc văn bản quy định về cơ cấu tổ chức, hình thức liên kết, hoạt động chung; hoạt động đại diện cho chính cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn để giao dịch với tổ chức, cá nhân khác.

Cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc sử dụng chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn theo quy định.

Chữ ký số

Theo nghị định, chữ ký số công cộng là chữ ký số được sử dụng trong hoạt động công cộng, được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký số công cộng và đáp ứng đủ các yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều 22 Luật Giao dịch điện tử.

Nghị định nêu rõ, tất cả các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật được thành lập và hoạt động hợp pháp đều có quyền được cấp, phát hành chứng thư chữ ký số. Chứng thư chữ ký số cấp cho người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức phải nêu rõ chức danh và tên cơ quan, tổ chức của người đó.

Sử dụng chữ ký số và chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức

Theo Nghị định, chữ ký số của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức được cấp, phát hành chứng thư chữ ký số theo quy định trên chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch và các hoạt động theo đúng thẩm quyền của cơ quan, tổ chức và chức danh được cấp, phát hành chứng thư chữ ký số.

Việc ký thay, ký thừa lệnh theo quy định của pháp luật thực hiện bởi người được giao, ủy quyền sử dụng chữ ký số của mình, được hiểu căn cứ vào chức danh của người ký số ghi trên chứng thư chữ ký số.

Yêu cầu đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số

Phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về chữ ký số trên thông điệp dữ liệu; không sử dụng rào cản kỹ thuật, công nghệ để hạn chế việc kiểm tra hiệu lực chữ ký số.

Đối với phần mềm ký số phải có chức năng sau: Chức năng xác thực chủ thể ký và ký số; chức năng kiểm tra hiệu lực của chứng thư chữ ký số trong đó thông tin trong chứng thư chữ ký số đã bảo đảm được định danh theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử; chức năng kết nối với Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; chức năng lưu trữ và hủy bỏ các thông tin kèm theo thông điệp dữ liệu ký số; chức năng thay đổi (thêm, bớt) chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức tạo lập cấp, phát hành chứng thư chữ ký số; chức

năng thông báo (bằng chữ/bằng ký hiệu) cho người ký số biết việc ký số vào thông điệp dữ liệu thành công hay không thành công.

Đối với phần mềm kiểm tra chữ ký số phải có chức năng sau: Chức năng kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số trên thông điệp dữ liệu; chức năng lưu trữ và hủy bỏ các thông tin kèm theo thông điệp dữ liệu ký số; chức năng thay đổi (thêm, bớt) chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức tạo lập cấp, phát hành chứng thư chữ ký số; chức năng thông báo (bằng chữ/bằng ký hiệu) việc kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số là hợp lệ hay không hợp lệ.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định yêu cầu kỹ thuật đối với chức năng phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2025.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Ông Nguyễn Văn Quyết, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương được Bộ Chính trị điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Long An nhiệm kỳ 2020 - 2025 và tham gia Đảng ủy Quân khu 7, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định chuẩn y ông Kim Rương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy tham gia Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Trà Vinh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định điều động, luân chuyển, chỉ định ông Đỗ Hữu Huy, Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn tại doanh nghiệp tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận, nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chuẩn y ông Phạm Việt Dũng, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Phạm Thành Phương, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ 1, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Phê chuẩn danh sách Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội khóa XV, gồm: 1. Bà Lê Thị Nga, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam, Phó Chủ nhiệm Thường trực. 2. Ông Hoàng Anh Công, đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên, Phó Chủ nhiệm. 3. Bà Trần Thị Nhị Hà, đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, Phó Chủ nhiệm. 4. Ông Lò Việt Phương, đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La, Phó Chủ nhiệm.

Phê chuẩn danh sách Phó Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XV, gồm: 1. Ông Nguyễn Tuấn Anh, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước. 2. Bà Tạ Thị Yên, đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên. 3. Ông Nguyễn Đại Thắng, đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên.

Phê duyệt danh sách Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội khóa XV, gồm: 1. Ông Lâm Văn Đoàn, đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng. 2. Ông Tạ Văn Hạ, đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam. 3. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp. 4. Ông Triệu Thế Hùng, đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương. 5. Bà Đỗ Thị Lan, đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh. 6. Ông Phan Việt Lượng, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước. 7. Ông Nguyễn Hoàng Mai, đại biểu Quốc hội tỉnh Tiền Giang. 8. Ông Đặng Thuận Phong, đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre. 9. Ông Đinh Công Sỹ, đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La. 10. Bà Nguyễn Thị Kim Thúy, đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng.

Phê duyệt danh sách Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, gồm: 1. Ông Nguyễn Mạnh Cường, đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình. 2. Ông Nguyễn Trường Giang, đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông. 3. Ông Đỗ Đức Hồng Hà, đại biểu

Quốc hội TP. Hà Nội. 4. Bà Mai Thị Phương Hoa, đại biểu Quốc hội tỉnh Nam Định. 5. Ông Hoàng Văn Liên, đại biểu Quốc hội tỉnh Long An. 6. Bà Trần Hồng Nguyên, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận. 7. Bà Nguyễn Thị Mai Phương, đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai. 8. Ông Ngô Trung Thành, đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk. 9. Bà Nguyễn Phương Thủy, đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội. 10. Bà Nguyễn Thị Thủy, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn.

Phê duyệt danh sách Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội khóa XV, gồm: 1. Ông Lê Quang Mạnh, đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ, Phó Chủ nhiệm Thường trực. 2. Ông Nguyễn Ngọc Bảo, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh, Phó Chủ nhiệm. 3. Bà Nguyễn Vân Chi, đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An, Phó Chủ nhiệm. 4. Bà Phạm Thúy Chinh, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Giang, Phó Chủ nhiệm. 5. Bà Nguyễn Thị Phú Hà, đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình, Phó Chủ nhiệm. 6. Bà Vũ Thị Lưu Mai, đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, Phó Chủ nhiệm. 7. Bà Đoàn Thị Thanh Mai, đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, Phó Chủ nhiệm. 8. Ông Nguyễn Minh Sơn, đại biểu Quốc hội tỉnh Tiền Giang, Phó Chủ nhiệm. 9. Ông Nguyễn Hữu Toàn, đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu, Phó Chủ nhiệm.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 400/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Hải Bình, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Quyết định số 399/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 về việc bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Ngọc Toàn, Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an giữ chức vụ Trợ lý Đại tướng Lương Tam Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an.

Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Ngọc, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026 giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp, kể từ ngày 25/02/2025.

Quyết định số 397/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Hải Trung, Giám đốc Công an TP. Hà Nội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 396/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hà, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 395/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Tấn Dũng, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 388/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Đức Hưng, Chính ủy Quân đoàn 12, Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Chính ủy Quân khu 3, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 24/02/2025.

Quyết định số 386/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Thiếu tướng Lê Ngọc Hải, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 5, Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Tư lệnh Quân khu 5, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 24/02/2025.

Quyết định số 385/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Thiếu tướng Trần Vinh Ngọc, Phó Chính ủy Quân khu 7, Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Chính ủy Quân khu 7, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 24/02/2025.

Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Hồ Sỹ Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài chính, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Hoan, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 365/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Xây dựng, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm bà Nông Thị Hà, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Y Thông, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Y Vinh Tơ, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 19/2/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Võ Văn Hưng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 19/2/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Hoàng Trung, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 347/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Phùng Đức Tiến, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Trị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Ngọc Cảnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữ chức vụ Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 337/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Minh Ngân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hồi, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 335/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Công Thành, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Trần Quý Kiên, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Đỗ Thành Trung, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài chính.

Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 19/2/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Phan Tâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Danh Huy, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Xây dựng, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Trần Quốc Phương, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài chính, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài chính, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 322/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Sang, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Xây dựng, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc bổ nhiệm ông Ngô Lê Văn, nguyên Phó Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Tâm - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài chính.

Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Bùi Hoàng Phương, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 01/3/2025.

Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Đối ngoại Trung ương giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 18/02/2025 về việc bổ nhiệm ông Lê Anh Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Vũ Văn Tấn, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06).

*** TP. Hải Phòng:**

Ông Phạm Văn Thép, Trưởng ban Ban Dân vận Thành uỷ được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Phạm Văn Tuấn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Báo chí và Truyền thông, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Phạm Ngọc Dương, Giám đốc Sở Nội vụ (cũ) được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Nguyễn Ngọc Tú, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Nguyễn Thành Hưng, Giám đốc Sở Xây dựng (cũ) được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 01/3/2025.

Bà Trần Thị Hoàng Mai, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Nguyễn Cao Lân, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Dương Đình Ôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Phan Viết Điện, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện uỷ Cát Hải, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và được Hội đồng nhân

dân huyện Cát Hải bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** TP. Huế:**

Ông Nguyễn Chí Tài, Trưởng ban Ban Dân vận Thành uỷ Huế được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Huế, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông La Phúc Thành, nguyên Giám đốc Sở Tài Chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài Chính.

Ông Lê Anh Tuấn, nguyên Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Nguyễn Xuân Sơn, nguyên Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Đình Đức, nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ông Nguyễn Văn Mạnh, nguyên Giám đốc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

*** Tỉnh Cao Bằng:**

Ông Lương Tuấn Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Bí thư Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Lưu Công Hữu, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Nông Quốc Hùng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, kể từ ngày 01/3/2025.

Bà Nông Thị Thanh Huyền, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 01/3/2025.

Bà Nguyễn Lâm Thị Tú Anh, Giám đốc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Bé Văn Hùng, Trưởng ban Ban Dân tộc được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Bé Đăng Khoa, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Nông Quốc Khôi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Hà Văn Vui được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Vũ Văn Chung, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Triệu Thanh Sơn, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 01/3/2025.

*** Tỉnh Điện Biên:**

ông Đinh Bảo Dũng, Giám đốc Sở Tài chính giữ chức Bí thư Huyện ủy Tuần Giáo; ông Trịnh Hoàng Thắng, Giám đốc Sở Nội vụ giữ chức Bí thư Huyện ủy Mường Chà; ông Lương Vi Xuyên, Giám đốc Đài PT - TH tỉnh giữ chức Tổng Biên tập Báo Điện Biên Phủ; ông Nguyễn Thanh Sơn, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giữ chức Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo...

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Lục Nam được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Nguyễn Hoàng Trung, Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh được điều động, phân công, giới thiệu đề bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Ông Nguyễn Việt Phong, Giám đốc Sở Xây dựng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Ngô Biên Cương, Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động, giới thiệu hiệp thương cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Ông Tăng Quang Hiển, Thư ký của Bí thư Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2025.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Hoàng Phú Hiền, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Phùng Thành Vinh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Trần Hữu Hùng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Ngô Quang Chiến, Giám đốc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Trương Chí Trung, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Trần Ngọc Lân, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Hồ Xuân Hòa, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ông Đỗ Văn Hùng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

Bà Lê Thị Hương được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Lê Minh Tuấn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Cao Thanh Hải, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Duy Xuyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/3/2025.

Bà Phạm Thị Thanh, Bí thư Tỉnh đoàn được phân công, điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hiệp Đức, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 1/3/2025.

*** Tỉnh Ninh Thuận:**

Bà Chamaléa Thị Thủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Nguyễn Văn Quế, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Vũ Ngọc Đương, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Thuận Bắc được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2025. Ông Trần Văn Bắc, Phó Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Hồ Sỹ Sơn, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thuận Bắc, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Nguyễn Văn Nhựt, Giám đốc Sở Tài chính được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Ninh Sơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Đặng Ngọc Minh Quang, Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2025.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Ông Trần Văn Tân, Bí thư Thị ủy Đông Hòa được điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Lê Văn Thìn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Đông Hòa, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Lê Đào An Xuân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được điều động, phân công nhận công tác tại Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh để giữ chức vụ Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Ông Phạm Văn Bảy, Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động, phân công nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để giới thiệu hiệp thương cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thái, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động nhận công tác tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh để giới thiệu vào Ban Thường vụ và giữ chức vụ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Huỳnh Lữ Tân, Bí thư Thành ủy Tuy Hòa được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Ông Trần Văn Tân, Bí thư Thị ủy Đông Hòa được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Trương Ngọc Tuấn, Giám đốc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Bà Đào Phạm Hoàng Quyên, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Trần Xuân Túc, Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Bà Đặng Thị Hồng Nga, Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Ông Đặng Hồng Lĩnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Võ Đình Tiên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, điều hành hoạt động Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Thái Hòa, Phó Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và phụ trách Sở này trong thời gian chờ kiện toàn chức danh Giám đốc.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đoàn Anh Dũng, do được điều động đến nhận công tác tại Cơ quan Ủy ban kiểm tra Trung ương.

Ông Đỗ Hữu Huy, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Bùi Minh Trí, Bí thư Thành ủy Tân Uyên được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Mai Hùng Dũng, do xin nghỉ hưu trước tuổi.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ đối với: ông Võ Tất Dũng, Giám đốc Sở Xây dựng; ông Lê Văn Mãi, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; ông Nguyễn Lương Nhân, Phó Trưởng ban Ban Dân tộc; ông Phạm Văn Liêm, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bà Phạm Thị Mai Hương, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế.

Ông Nông Hồng Thức, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Nguyễn Hữu Thương, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

Ông Phạm Quang Đĩnh, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Bom Bo, huyện Bù Đăng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

Ông Dương Thanh Huân, Bí thư Huyện ủy Bù Đốp được điều động đến nhận công tác tại Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh.

Ông Đặng Hà Giang, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động đến nhận công tác tại Huyện ủy Bù Đốp, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Bù Đốp.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Nguyễn Phước Thiện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Sa Đéc, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Kiên Giang:**

Ông Nguyễn Thanh Phong, Bí thư Thành ủy Rạch Giá được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Nguyễn Huy Dũng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải (cũ) được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Bùi Thanh Toàn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông (cũ) được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Lưu Hoàng Ly, Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cũ) được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ông Từ Minh Phúc, Giám đốc Sở Nội vụ (cũ) được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Huỳnh Công Quân, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (cũ) được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Tô Thành Phương, Trưởng ban Ban Dân tộc và Tôn giáo (cũ) được phân công nhận nhiệm vụ Quyền Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Bà Hồ Thị Tuyết Nhung, Giám đốc Sở Tài chính (cũ) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Cà Mau:**

Ông Nguyễn Đức Thánh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Dư Minh Hùng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Trần Văn Trung, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Phạm Chí Hải, Giám đốc Sở Nội vụ tiếp tục được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội.

Bà Nguyễn Thu Tư, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Ông Nguyễn Quốc Thanh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Ông Nguyễn Văn Đen, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn